

DEPT. OF AGRICULTURE
NO. 16668

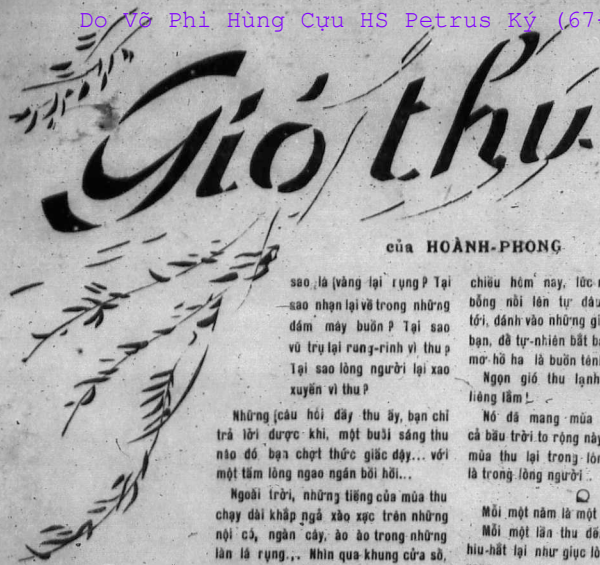
TRUNG BAC CHU NHAT

中越
之友

■ PHOTO ■
VÔ AN-NINH
15 SEP. 1940
■ SỐ 29 ■
GIÁ: 12 XU

Số Trung Thu

DEPOSIT LEGAL
No 146688



Giỗ thu

của HOÀNH-PHONG

sao, là [vàng lại] rụng P Tại
sao nhận lại về trong những
đám mây buồn P Tại sao
vũ trụ lại rung-rinh vì thu P
Tại sao lòng người lại xao
xuyến vì thu P

Những câu hỏi đầy thu ấy, bạn chỉ
trả lời được khi, một buổi sáng thu
nào đó bạn chợt thức giấc dậy... với
một tâm lòng ngao ngán bởi hồi...

Ngoài trời, những tiếng của mùa thu
chạy dài khắp ngã xào xạc trên những
nội cỏ, ngàn cây, ào ào trong những
làn lá rụng... Nhìn qua khung cửa sổ,
bạn thấy trời đất rung-rinh như đang
toàn những giây tơ buồn, và... một
lần nữa, một cảm giác là lạ chạy khắp
người bạn, tự nhiên như bị xúc-dộng,
bạn lại thấy ngao ngán, bởi hồi...

Thu đã đến rồi...

Ngon gió thu đã mang cả trời thu
lại, nó đã thức dậy bạn trong lòng bất
ngờ, nó đã bắt lòng bạn xôn-xang như
nó đã đang to buồn trong vũ trụ hay
đã lay-dộng những cây to đã làm rơ...
xuông... ào ào những cụm lá vàng khô...

Trong hồ thu, nó đã làm cho một
nước trong xanh gần sông và làm cho
tàn-lạ những lá sen tươi, cũng như
trên trời thu, nó đã kéo những đàn
nhạn về để bay lượn... vùn-vượng như
những tư tưởng biến buồn mà mùa
thu mang lại.

Bạn có thể nói được rằng thu đã về
từ hôm ngon gió đầu, mùa lợt qua kho
cửa... đánh thức bạn đã trong lúc
bất-ngờ.

Bạn có thể nói được rằng thu đã về
từ buổi sáng, buổi trưa hay buổi

chiều hôm nay, lúc mà ngon gió thu...
bỗng nổi lên từ đầu đầu và ào ào bay
lối, đánh vào những giây buồn của lòng
bạn, để tự-nhiên bắt bạn hải nhớ tiếc
mơ hồ ha là buồn tẻ không cần cớ...
Ngon gió thu lạnh lùng mà thiêng
liêng lắm!

Nó đã mang mùa thu lại trong tất
cả bầu trời to rộng này và nó đã mang
mùa thu lại trong lòng người - nhất
là trong lòng người!

Mỗi một năm là một lần thu đến...
Mỗi một lần thu đến là ngon gió thu
hiu-hắt lại như giọt lòng bạn phải xôn-
xang...

Bạn có thể quên được không nhìn
trời thu, không nhìn tầng thu, bạn
có thể quên được không nghe tiếng
đào-dét của mùa thu trong những lá
vàng bay rụng, cũng bạn quên sao được
cội cây cảm giác lá rụng mà ngon gió vàng
mang đến cho người bạn?

Gửi cảm giác ấy đi để quen với người
bạn làm rồi!

Mỗi năm, cứ đến mùa này, cứ đến
độ n-ý, không biết lúc nào, người bạn
sẽ được hưởng hay là phải hưởng một
cách bất ngờ, cái cảm giác hoàn toàn
thu mà ngon gió thu đưa lại.

Bù muốn hay không, trong cái mùa
thor và buồn này, thế nào cũng có một
ngày bạn phải ngán ngạo vì cớ, một
ngày đáng nhớ mà lòng bạn rộng rã
sôi nổi... một ngày mà bạn thấy muốn
đi... không biết là đi đâu, đi tìm...
không biết là tìm gì...

Ngày ấy là ngày ngon gió thu kín đáo
và hồ hênh đã đưa cội bạn, đã kích
thích bạn

(xem tiếp trang 35)



Giăng Thu, đầu đề của những chuyện diễm tình trên thế giới

của SỞ BẢO

Dưới bóng giăng Thu

Giăng Thu, nhất là giăng Trung-thu, với bọn
khách trần chúng ta đây, hằng năm lại đem đến
cho một cái thanh-thú khoan-khoai dịu-dàng,
như thay đổi cho ai nấy một mẫu đời mát mẻ
trong cả cái cuộc đời tục-tế dù ngăn-ngủ chẳng
được là bao. Vì một cái cảm-giác ấy, nên đối
với giăng Trung-thu, chẳng những khách tài-
hoa phong-nhã coi giăng như một người bạn
ngọc có trăm ngàn vẻ đang yêu ngấm nhìn không
chán mắt, lại muốn được ôm ấp vào lòng mà
ngồi nỗi-niềm tâm-sự, vì đời hiếm kẻ tri-âm:

Nhớ như giăng đợi chờ ai?

Xuống đây cùng to một hai nỗi lòng.

Ngày đến nường hạng già-phu thôn-phụ, dưới
bóng giăng Thu mát dịu, cũng có một cảm-tình
lai-lãng cùng giăng:

— Ông giăng ông giăng, xuống chơi nhà tôi, có
nồi cơm nếp, có dẹp bánh chưng, có lều hũ rượu...

Người ta ai cũng mến giăng, yêu giăng, muốn
ôm ấp giăng, muốn mời mọc giăng như thế, nên
từ xưa giăng thu với người đời đã nảy ra nhiều
vận-sự, thêm làm ngấm-liệu cho các tác nhân
mặc khách những khi muốn hỏi han than thở
hay cười cợt cùng giăng.

Đường Minh-hoàng lên chơi cùng giăng

Tập «Thiên-bảo di-sự» có chép câu chuyện
tỏ ra mối si-tình có một không hai của vua
Minh-hoàng nhà Đường:

Minh-hoàng vốn là một ông vua thông-minh
quả-quyết. Chính tay ông đã khôi-phục giang-
sơn nhà Đường xuất bị đồ sập về tay Vi-hậu,
lập nên một nền thống nhất, nước rì dầm yên,

được cả nước đều một lòng ái-dới. Ngờ đâu giữa
lúc người ta đang coi ông như thần như thánh,
thì ông lại con mà tình cảm dễ làm cho mê-rần,
suốt ngày đêm chỉ miệt-mải cùng người yên vui
thú, chẳng thiết gì đến dân nước nữa.

Dương-ngọc-Chân, một gái dung nhan tuyệt-
thế, Minh-hoàng nguyên lấy cho con gái là Thọ-
vương, nhưng sau ham cái sắc đẹp của nàng, liền
cướp lấy đem vào hậu cung phong làm Quí-phi.

Minh-hoàng lúc ấy đã ham mê Quí-phi,
nhưng vì tuổi già sức kém, không làm cho Quí-
phi được vừa lòng, nàng có yêu riêng một chàng
dợ Hồ tên là An lộc-Son, nói dối Minh-hoàng là
cho Lộc-Son vào cung làm con nuôi, thực ra là
để được cùng Lộc-Son để bề thăm vụng. Minh-
hoàng già lẫn, lại bị Quí-phi giữ hết ngón phỉnh-
phở lừa dối, cứ tìm làm thực, lại phong cho Lộc-
Son làm quan-chức to. Sau khi chiếm được
quyền thế lớn ở trong tay, Lộc-Son liền giở đồ
làm phản, chực cướp lấy giang-sơn của nhà
Đường, và cướp luôn lấy cả Dương Quí-phi nữa.

Thấy rõ An lộc-Son là phản-thần rồi, nhưng
Minh-hoàng không hề nghĩ ngờ Quí-phi, lại càng
tìn yêu hơn trước, mấy lần cứ các tướng đem
đại quân đi đánh, đều bị thua cả. Thế nguy quá,
Minh-hoàng phải tự đem quân thân chinh, trong
lúc việc binh muôn phần nguy cấp như thế,
Minh-hoàng cũng không sợ rời Quí-phi, đem
nàng đi luôn trong quân trưởng. Khi đại quân
đến trạm Mã-cối, tất cả tướng-sĩ đều đứng lại
không tiến, cho là gây nên cuộc loạn này tự
Đương-Quí-phi, bắt ép nhà vua phải giết nàng
đại quân đi đánh, đều bị thua cả.

Thấy ba quân một lòng quả-quyết như thế,
Minh-hoàng đã vẫn biết lấy găng-sơn làm trọng,
nhưng người bạn ngọc của mình cũng là của

Thu đã đến rồi...

Trong hồ, sen đã thấy bắt đầu tàn,
trước sen, lá vàng đã thấy từ từ rụng,
và trên trời mây thêm, dần nhạt đã
thấy về cánh tung trời...

Vũ trụ được một mùa thu, lòng
người đầy một tình thu.

Thu đến đã bao lâu rồi? Mà hôm
nay thu lại đến, về mai đây thu còn đến
nữa?

Thu đến với biết bao sự đời rồi
trong vũ trụ và trong lòng người.

Thu còn mang lại cả một mảnh trăng
thu đầy mộng-tưởng mà ở đây biết bao
người, những đêm trăng, đã nhìn lên,
bâng khuâng như nhớ tiếc mơ hồ đã
có tìm thấy bóng mình ha là bóng của
những ngày đã mất.

Thu là cả một tâm lòng xúc động,
là cả một sự buồn man mác và buồn,
là cả một sự bâng khuâng và cần cứ...

Thu đã đến rồi...

Nhưng, thu từ đâu lại? Bạn thấy thu
từ bao giờ? Tại sao sen lại tàn? Tại

hiếm có, lòng nào nữ dật đi cho đánh. Dùng dăng mũi, ba quân lại động thanh thúc dục hoai, biết tránh tránh khỏi giới, Qui-phi liền quai xuống xin chịu tội chết. Lòng đau như dao cắt, Minh-hoàng ôm ghì lấy nàng vào lòng, khóc òa lên rồi nói:

— Ái-khanh ơi! Ái-khanh có gan chịu chết, nhưng trâm không lòng nào lại giết Ái-khanh.

Thấy vua vẫn mê mết về tình, ba quân bên ngoài lại hò hét phải mau mau xử tử Qui-phi, chẳng thể trái lòng tương-sĩ, Minh-hoàng vật mình lên khóc một hồi nữa, rồi phải dứt tình xử tử Qui-phi, nhưng không muốn để cho nàng phải chết về tay người khác, cho nàng tự thắt cổ mà chết để được toàn thân. Trâm gãy, bình rơi, văng taa ngọc nát, Qui-phi chết rồi, Minh-hoàng xiết bao thương-tiếc, truyền cho đem chôn và cho ngậm nhiều nhân sâm để giữ lấy cái thân ngà ngọc được lâu dài không bao giờ nát.

Đẹp yên loạn rồi, xã-tắc giang-sơn lại hoàn - toàn như cũ, Minh - hoàng hằng ngày lại ngồi yên, rêu ngai vàng, hưởng cái phúc - cũng phú quý qui chẳng còn thiếu chi, nhưng tại thấy quanh mình như trống-trái, như thiếu-thiếu, vì mất Dương Qui-phi. Từ đó, Minh-hoàng ngày đêm thương nhớ, đến nỗi biếng ngủ quên ăn. Cho được tìm có khuây - khoả, Đường Minh-Hoàng sai bện phương-sĩ dùng phép thuật đi im hồn nàng để ở lòng thương nhớ. Một tên phương-sĩ là Thần Thiên-sư nói tìm thấy nàng đã thành Tiên ở trên nguyệt cung, nàng bện đến đêm Trung-thu sẽ mời Minh-hoàng lên chơi để được cùng nhau gặp mặt.

Minh-hoàng tin thực, đến đêm Trung-thu sai lập đàn cúng ở trong nội đình, do Thần thiên-sư dùng phép thuật đưa hồn lên nguyệt cung.

Quả nhiên, Minh-hoàng tự thấy thân mình nhẹ bổng, do Thần Thiên-sư dẫn lối, trong giây phút đến một sở cung vàng điện ngọc, đẹp gấp ngàn gấp muôn cung điện của mình ở trần thế. Trong lúc ngỡ ngàng, bỗng thấy một đàn tiên nữ đi qua, nhìn xem mỗi người một vẻ đều là những trang tuyệt thế giai nhân, trong đó có một người

trông rõ là Ngọc-Chân, tức là Dương Qui-phi, mừng quá, liền lên tiếng gọi:

— Ái-khanh ơi! Vì Ái-khanh mà bấy lâu trâm...
Nói chưa dứt lời, Ngọc-Chân dừng lại giờ tay ra hiệu bảo dừng rồi nữa, và bảo nhỏ:

— Thôi, duyên phận có thế, nhà vua cũng đừng thương tiếc nhau nữa làm chi. Kiếp này đã lỡ, đành để kiếp sau. Có tiếng còn có chút này làm ghi, xin nhà vua qui trở lại trần-gian, Nguyệt cung này là nơi thanh-lĩnh, không chút tục trần, xin chờ vị tình riêng luận quản mãi đây, càng thêm tội-lỗi.

Ngọc-Chân nói xong, vội ném chiếc vòng ngọc đến trước mặt Minh-hoàng rồi cùng chư tiên đi thẳng, không hề ngoái lại. Minh-hoàng nhặt lấy xem, thì quả là chiếc vòng ngọc tự tay ban cho nàng xưa xưa, rồi loay chạy lại hỏi thêm mấy điều, bỗng thấy con Ngọc-thỏ đang cầm chân giã thuốc ở dưới cây quế, nhảy xổ ra đập mạnh một chân vào trán và nói tiếng người bảo rằng:

— Thôi, đi ra ngay!
Lâm ông vua chẳng biết lấy nước lấy đàn làm trọng, chỉ say mê một người đàn bà. Đến lúc họa loạn xảy ra, chẳng biết tự sửa thân mình lại trút cả tội lỗi vào một người yếu đuối, chỉ là lòng ghen-kỷ, có gì là thương tiếc nhau. Ra ngay.

Minh-hoàng bị đánh đập này mình, tỉnh dậy chỉ là một giấc mộng, nhưng lạ thay cái vòng ngọc thực lại thấy rành rành để ở trong tay. Lòng riêng ngẫm nghĩ, nhận thấy tội mình, từ đó không dám nghĩ đến Qui-phi nữa.

Lý-thương Ân, một thi-giá khi đi qua trạm Mã-côi có vịnh bài thơ tỏ ý chê Đường-minh-Hoàng, lời lẽ rất thống-thiết:

Hải ngoại đồ uẩn cánh cưu châu

海外徒聞 聞 兀州

Tha sinh vị bích thử sinh hân

他生未卜 此生休

Không vãng hồ-lũ minh-tiêu-tiêu,

空聞虎旅 鳴 宵 鼓

Vô phục kế nhân báo hiên-trà

無復 幾 人 報 曉 籌

Thử nhội lục quân đồng trú mã

此 日 六 軍 同 駐 馬

Đương thời thất tịch tiêu khien ngư

當 時 七 夕 笑 牽 牛

Như hà tứ kỷ vị thiên-lữ

如 何 四 紀 爲 天 子

Bất cập Lưu-gia hữ Mạc-sầu

不 及 盧 家 有 莫 愁

Dịch nghĩa:

Nghe chín châu đầu tập bề khơi

Kiếp sau chưa biết kiếp này trôi.

Mở mắt quân hồ không khua nữa

Thế sớm người gả (1) biếng bao hồi.

Dừng ngựa lực quân không chịu tiến.

Trông ngửa thất tịch tại phi cười.

Có sao bốn kỷ làm thiên-lữ.

Kém Mạc-sầu kia được hẳn hoi.

(1) Người giữ việc báo giờ trong cung cấm gọi là "người gả".

Bài này chê Minh-hoàng chỉ vì lòng sắc dục mơ ước Qui-phi mãi, mong đi đến các đảo lên ở ngoài biển khơi để tìm, nhưng người đầu còn lại thấy trên cõi trần mà mong gặp mặt nữa. Nơi cung cấm từ khi có loạn, không còn quân gờ mỗ cầm canh, người gả báo sáng ở trong cung cũng không còn nữa. Nghĩ đến nỗi này khi lực quân kim ngựa lại bắt ép phải giết Qui-phi, lại nhớ đến những lời Minh-hoàng cùng Qui-phi nguyên-ước đời đời kiếp kiếp làm vợ chồng trong đêm Thất-tịch mà phi cười. Thế ra Minh-hoàng làm vua trong 4 kỷ vừa 47 năm, mà chẳng được cái phúc như vợ chồng ở Mạc-sầu cùng nhau đầu bạc.

Giăng cũng đa tình

Trần Hậu-chủ vốn là một ông vua hoang-dâm vô-dộ, chẳng lưu tâm xem xét đến các việc chính-trị trong nước, ngày đêm chỉ bày tiệc uống rượu và hết mùa cùng các phi-tần nữ

chơi ở trong cung. Cùng các cận-thần soạn ra hai khúc hát « Ngọc thụ » và « Hậu-dinh hoa » lời rất dâm-dật, để sai các phi-tần cùng hát làm vui trong các tiệc rượu. Hằng năm cứ đến tiết Trung-thu, Hậu-chủ lại sai các nội-giám bày tiệc đại yến tại Vọng-nguyệt-dinh trong Ngự-uyển.

Trước khi ngự tiệc, Hậu-chủ sai chọn trong hàng mấy trăm phi-tần lấy độ bốn năm chục á có cái thân thể dầy-dà và nước da trắng nõn, sang vào một ban, gọi là « Nguyệt lý quân tiên, dạy theo một lối múa đặc biệt gọi là « lộng nguyệt vũ » tức là-múa vờn găng.

Đến đêm Trung-thu, văng giăng trong sáng vờn nhò lên, tại Vọng-nguyệt-dinh đã bày sẵn tiệc yến, Hậu-chủ thân dẫn ban Nguyệt-ly quân tiên, ai lấy chỉ khước ngoài một cái áo dài mận nguyệt bạch lữ lượt đi ra.

Tiệc bày suốt đêm, cứ mỗi tuần rượu, Hậu-chủ tại tự xướng bài Ngọc-thụ hay Hậu-dinh, rồi bắt « quân tiên » vừa múa vờn giăng vừa cất tiếng hát theo. Khi rượu đã say khướt rồi, Hậu-chủ hạ lệnh cho « quân tiên » bỏ hết áo khước ra, lần lượt đến trình ngự duyệt, dưới ánh giăng trong sáng, à nào có cái nước da trắng đẹp sẽ có trọng thưởng.

Sợ oai sấm sét, các á đều phải tuân mệnh trình thân, riêng có một á cung-tần họ Từ đến lượt rút về không dám tiến đến. Hậu-chủ đang say huơng hăng đứng dậy, cầm tay á dự lợi ngã vào lòng, vờn bả so khước đi, tay xoa, mắt

đăm đăm nhìn, thấy nước da mỗi lúc mỗi sáng đẹp ra, cười hà hà mà nói rằng:

— Giăng cũng đa tình á? Sao mỗi lúc càng chiếu sáng thêm?

Rồi cất tiếng ngâm bốn câu thơ:

(xem tiếp trang 34)



THƯỞNG THƯ BỘ HÔN NHÂN TRONG CHÍNH PHỦ THIÊN-ĐÌNH

Mùa Thu là mùa vợ chồng

—Thừa-sai số 1?

—Dạ.

—Nhà người đem sợi giây này buộc vào chân Nguyên-Mỗ ở Hanoi và Lê-thị-Hương ở Huế. Phải buộc cho cân thận, nếu chênh thì nhà người bị phạt nặng đấy.

—Vâng, con xin buộc thắt nút hai ba vòng.

—Sợi giây này, thừa-sai số 2 đi buộc chân Trần Giám và Trương thị Lân ở Động-triều, Hải-dương.

—Dạ, con xin đi lập tức.

—Thừa-sai số 3 cầm sợi giây kia đi buộc chân lão Rốm trọc phở ở Hà-thành, với Thị-Chút, con bé 15 tuổi ở cùng phố, chắc là dễ tìm.

—Bầm, cu lớn thử xem lại có nhầm lẫn số giây chăng, sao cặp này chênh lệch nhau quá: một lão già khom, một cô bé con. «Bầy mười lăm tuổi mười lăm, có năm có ngày, cu năm cu họ», con nghe thế-gian họ đã đặt ra câu hát ấy để than phiền những đám nhân duyên mà hồng tóc bạc, không phải xứng đôi.

—Mặc kệ họ! Trong quyền sổ Duyên-nợ đã ghi tên sẵn rồi, thế mới là nhân-duyên tức-đề. Cứ gọi một tên thừa-sai là trao cho một sợi giây, cu lớn ngồi trọn buổi hầu đã phân phát hơn nghìn sợi giây cho hơn nghìn thừa-sai, xem ra có ý một mối!

—Thôi hãy nghỉ ngơi đề buổi hầu khác. Năm nào cũng thế, mùa thu mát mẻ thanh nhàn, là mùa trai gái ở nhân gian họ giậm hỏi cưới xin nhau từ từ, làm cho ta bận việc quá thế.

Thật thế, qua buổi hầu sáng đến buổi hầu

chiều và biết mấy buổi hầu sau nữa, cu-lớn ta ngồi chiếu sổ gọi tên, trao giây cất việc, đến số hiệu bao nhiêu ngàn bao nhiêu vạn mà vẫn chưa hết.

Nếu ở trên cao xanh tuyệt mù kia, quả có ông trời chủ-tể thế gian mọi việc, chúng ta có thể tin rằng trên thiên-đình cũng tổ chức như một chính-phủ ở hạ-giới. Vì theo như thuyết «Thiên nhân đồng loại» (Anthropomorphisme) thì người tức là hình ảnh trời hay là trời làm sao, người làm vậy. Biết đâu những cơ quan tổ-chức này khác của chúng ta không phải chịu sự mạch bảo «thiên liêng hay rập theo khuôn mẫu của trời mà ra.

Thế thì trời cũng như một tổng-thống, một quốc-vương, chỉ ở ngôi làm chủ chốt và tổng-lãm đại-quyền vậy thôi; công việc lớn nhỏ đã có các bộ-viện trông coi. Mỗi bộ viện liệu lý một công việc riêng, và mỗi bộ-viện có một cụ thượng-thư hay tổng-trưởng chuyên trách.

Ông trời chủ tể nhất thiết, cho nên ngài chính là nhà độc-tài trăm phần trăm. Đến nỗi chánh phủ trên trời muốn ngàn năm vẫn thế, không có những cuộc sớm nở chiều tàn, nay thay mai đổi, như dưới nhân-gian.

Chúng tôi không hề dám tự phụ biết hết các bộ viện cùng các cụ thượng thư bộ-trưởng ở trong nội-các nhà trời. Nhưng thật có nhiều cu-lớn ở li một bộ-viện, cầm quyền một công việc, từ lúc tạo thiên lập địa đến nay vẫn còn.

Dại khải như mấy cụ thượng mà chúng ta được biết xưa nay, cùng-chức từ đời kiếp nào, nhưng chắc hẳn đến đời kiếp nào nữa cũng chưa về hưu trí.

Nam-tào, thượng thư bộ Dân-sinh, tức là quan chương-bạ của trời.

Văn-xương, thượng thư bộ Văn-hóa hay là thế-gian giáo dục.

Thiên-lôi, thượng thư bộ Hình-pháp, hề trời sai đầu là đánh đay.

Thái-tử, bộ Văn-hàn.

Nguyệt-hạ lão-nhân, tổng-trưởng bộ Hôn-nhân, tức là cu-lớn đưa giây cất việc cho các viên thừa-sai đã nói trên kia.

Các bạn đọc có thể tưởng tượng một ông cu già đầu tóc bạc phơ, lưng khòm với gánh tuôi nặng trĩu không biết mấy vạn năm; tay cầm quyền sổ «Thiên-hạ hôn-dục»; trước mặt để một đồng giây tơ hồng để trời buộc nhân-duyên cho chúng ta. Mỗi sợi giây ấy là một cặp vợ chồng, hề cụ sai buộc vào chân có cậu nào, hai người tất phải gặp gỡ và trở nên vợ chồng, dù cách xa nhau mấy cũng phải rập lại nên gần.

Ở hạ-giới ta, hình như hầu khắc các nơi, người ta kết hôn về mùa thu nhiều hơn. Mùa thu là mùa giá-thú. Nhất là ở thôn quê, tháng ba ngày tám, công việc mùa màng được nhàn hạ rảnh rang, người ta có thể lo nghĩ về chuyện đám hỏi cưới xin, hơn những lúc khác. Cụ thượng Nguyệt-hạ lão-nhân kêu bần vi thế.

Mùa này, cu lớn làm việc ban ngày không hết, đến nỗi ban đêm phải ngồi tính toán sổ sách dưới bóng trăng thu, để người ta bắt gặp.

Lúc ấy có lẽ là lúc cu lớn xuống hạ-giới thanh-tra công việc các viên thừa-sai, xem họ buộc chôn có đúng, hay là được thế cầm giây đi chơi?

Câu chuyện chép trong sách U-quai-lục, chắc hẳn nhiều bạn đọc đã biết.

Vị-Cổ, một thanh-niên nho-sĩ ở đời Đường, trọ ở phía nam Tổng-thành, đêm đó lững lờ đi chơi, thấy một cụ già đang ngồi đọc sách dưới bóng trăng. Lấy làm lạ, Vị-Cổ, hỏi cu đọc sách gì, cụ đáp:

—Quyển sổ thiên-hạ hôn-nhân.

Nhân dịp, Cổ năn nỉ dò hỏi người vợ chưa cưới của mình là ai. Ông cu hẹn ước hôm sau sẽ chỉ cho thấy.

Hôm sau hai đảng hẹn nhau ở chợ. Một người vợ già chột mắt, rách rưới, âm đứa bé gái 3 tuổi trên tay, xách rô đi chợ. Ông cu chỉ vào con bé no, nói với Vị-Cổ:

—Vợ của anh đấy.

Vị-Cổ tức mình, thuê du-côn đâm chết con bé ấy; nhưng chỉ đâm trúng ở trên mí mắt bị thương xoang.

Từ đấy Vị-Cổ dạm hỏi đám nào cũng không xong. Cách 14 năm sau, đã thi đỗ làm quan, mà vẫn chưa vợ. Vương-Thân, thứ-sĩ Tương-châu, yêu mến Vị-Cổ, gả con gái cho.

Có này đẹp tuyệt, duy trên mí mắt thường dạm một cái cánh hoa, phờ phờ che dây vết tích gì vậy. Vị-Cổ gan hời, vợ nói;

—Hồi thiếp còn bé, chị vú họ Trần ẵm đi chợ, bị một tên du-côn cầm dao đâm trúng mí mắt bị thương.

Có phải người người vú chột mắt chăng?

—Chính phải! Thế sao mình biết?

Vị-Cổ liền thuật lại chuyện cũ cho vợ nghe. Bấy giờ chàng phải chịu tin rằng nhân-duyên vợ chồng thật có tiền-định.

Cầm quyền tiền-định ấy, chính là Nguyệt-hạ lão-nhân, thượng thư bộ Hôn-thú ở trong chính-phủ nhà trời.

Cụ thượng Nguyệt-lão có ăn hối-lộ không?

Có đám trai gái nào liệu biết tình-thế không thể nên vợ nên chồng, mà họ khấn khứa dốt lút cu ít nhiều để cu buộc giây tơ hồng vào chân họ không?

Cu đã có chức trách phối hợp người ta, thế sao nhân gian còn có những cặp vợ chồng nam lợc bày lừa, tam thư lục lễ đủ cả mà rồi vẫn xảy ra chề ghét nhau, đũa đũa nhau, cầm sừng lên đầu nhau hàng tá và để bõ nhau như cời chiếu áo rách, đây có phải hối cu làm việc bất minh và chẳng trọn phận sự không?

Những dấu hối ấy thật khó giải đáp. Chỉ biết mỗi đám cưới nào người ta cũng lễ tạ tơ-hồng, nội những lễ-vật vi-thiêng ấy cu thượng nhà ta cũng đủ no chán. Quả cu có xoi hối-lộ để buộc quàng buộc xiên, thì hẳn cũng bị-mắt giữ gìn một cách rất khôn ngoan, họa chăng trình-thám nhà trời có biết, chờ người phạm chúng ta thì chịu.

Còn sự vợ chồng vẫn có những cuộc hợp tan, tưởng không nên trách gì cu Nguyệt-lão, chỉ là một lễ rất tự nhiên trong vũ trụ chăng có một việc gì thật là hoàn toàn vô khuyết?

Hướng chỉ sợi giây tơ của cu buộc chân người ta đã lấy gì làm chặc! Thử xem ông

(xem tiếp trang 30)

CON SU' TỬ' MỘT NĂM QUÍ SỬU

của NGUYỄN TUÂN

Họ là bốn người hình thù kỳ quái, ngồi bên một chậu tiết đánh đưng đồ như sơn, trong một căn nhà là ở ở Đống-Mác, một buổi sớm tết Trung nguyên.

Cái làng chơi sư tử giấy rằm tháng tám ở đất Bắc vào đời hai vua Thành Thái và Duy Tân vốn đã quen với bốn cái tên ngộ nghĩnh của bốn vị tay chơi này. Ấy là Ngõ Béo, Vạng Sài-Goòng, Trường Lữ và Sướng Sầu Ngón.

Nhân vào kỳ tết rằm tháng bảy, Ngõ Béo cho hợp mây bạn đồng chí lại để dự định việc làm đầu sư tử và tổ chức đám rước vào ngày Trung Thu chỉ còn trong có một tháng nữa thôi.

Ngõ Béo là người không có học, tính ngộ ngược, lực khỏe lắm và đã từng ghi tên tuổi mình vào xã hội hỗn loạn thời ấy bằng một huân - sử đem về từ một cái bể lau sậy lịch sử đất Hưng Yên. Ấy là người đồng thời nói thể và cũng chưa từng thấy Ngõ Béo cái chính một lần nào. Trong cái đời Ngõ Béo, nhất sinh, kể thất phu ấy chỉ lấy việc múa sư tử làm một điều khoái hoạt nhất. Đời sống của Ngõ Béo, cả một năm hình như chỉ có một ngày rằm tháng tám là đáng kể. Y đã nói rằng «nên dự Thành Tân - Viên có họ sơn mà cho em một cuốn sách ước thì em chỉ ước rằng đời em ngày nào cũng được là một ngày tết Trung Thu. Tết Trung Thu, họp thành dâng, đi múa sư tử, đánh trống trận, bắt hổ, cướp cổ và dớp bánh nướng, thối lăm, các chú ạ.»

Ngõ Béo có một người vợ chuyên làm nghề bán thịt ở cửa ô. Thấy người đàn bà đó ở đây, học tiết lợn, cạo lông lợn và những lúc liếc lưỡi dao bừa vào cán cán sắt tiếng nghe rít rít mau mau như tiếng mảnh vỏ chai cạo ống gang, nhiều nhà hàng xóm lấy làm rợn rợn ở trong lòng mình, ở đằng sau gáy mình. Họ phỏng đoán trước đến những cuộc xô xát giữa vợ chồng Ngõ Béo. Có một lần, người chồng bạo thối nghịch địa ấy, một buổi say rượu, đã trốn đem vợ ra để làm sinh vật tế cơ. Ngõ Béo bắt luôn con dao bừa sinh nhọc của

người vợ lẳng lơ đang cầm ở tay vừa tuổi xuống vì bàn tay nhầy nhụa những mỡ. Vợ Ngõ Béo tránh miếng đòn dao, thuận tay vô được chai rượu, ghé mạnh dít chai vào thành họng cho mất hẳn cái cù lao ở tròn chai đi. Đường chai vỡ, lổm chổm những răng cưa sắc mội. Vợ Ngõ Béo cầm lăm lăm cái khay giới bằng thủy tinh mà chuẩn là một cái cổ chai, thử thách chồng: «Mày tài giỏi thì cứ vào đây với hà.» Cuộc đồ mìn ấy không xảy tới và sẽ không bao giờ xảy đến nữa vì hai vợ chồng Ngõ Béo đã biết nhau là xứng đáng kết làm đôi bạn. Vợ chồng phục lẫn nhau đã định mà ngay đến các «chú» nó cũng thường ca ngợi đến cái đức tính can đảm của vợ Ngõ Béo.

Cái chậu tiết hăm kia là của vợ chồng Ngõ Béo để lại cho chồng trong khi đi một thị trấn nhà ra góp với các thầy nhưn của buổi chợ sớm tại cửa ô. Nàng đã bảo chồng:

— Hôm nay là ngày tết, buổi chiều ai chả phải cùng và đón các cụ ở «dưới ấy» lên. Vậy nhà nên mời các chú ấy ăn uống vào buổi sáng. Tôi hăm tiết rồi đấy. Nhà mượn cha Trường Lữ giúp cho một tay. Tôi phải đi bán thịt chợ Tết, chứ nếu được rồi mà ở nhà thì phải biết, gái này mà đánh tiết canh thì cứ xua tay mà cheo.

Buổi sớm ấy, có bốn kẻ thất phu ngồi uống rượu với tiết canh ở cửa ô Đống-Mác. Mau động món nhắm có màu sắc một chén huyết ăn thế. Gọi đến việc múa sư tử năm nay, Ngõ Béo nhắc lại chuyện năm trước và trạc luôn Sướng Sầu Ngón:

— Chú hồ-g. Năm nay không có chú chặn hậu nữa. Chặn hậu thế nào mà năm ngoái chú để cho bọn Bạch-Mai nó cướp mất đầu sư tử, và để cho chú Trường Lữ bị bà chát sừng chém vào trán.

Trường Lữ sọc miệng ra để nói to, làm rần rần lại ba cái sọc bóng phía trên lông mày:

— Mấy vết thương của em dạo ấy cũng chẳng gì là đáng kể. Chơi đạo thì phải có lúc dốt tay chứ. Có cái đáng phẫn nản là chúng ta đã

đánh mất một cái đầu sư tử quý. Khởi thủy là tự tay anh Ba tôi làm ra nó. Đến đời chú tôi mới được 4 năm. Tôi kể nghiệp vào, vừa vận công lại được là chín năm. Giá năm ngoái không bị kẻ kia cướp qua tay, năm nay ta làm một cái lễ thập chú niên cho con sư tử của bọn mình thì về vãng biết mấy.

Sướng Sầu Ngón muốn cho anh em đừng lời mình ra mà trách móc nữa, bèn kể một câu chuyện làm quạ với Ngõ Béo:

Các anh đều biết lão Sập Vây làm tài phú ở hiện Đống-Hưng-Viên đấy chứ. Chú ấy muốn anh em mình năm nay lại lên mùa ở hiện chú. Hôm nọ gặp em trong ngõ Sầm-Công, chú có bảo đã để dành riêng một quây thịt lợn rừng sấy Quý Châu để làm riêng mấy cân bánh nướng treo giải sư tử cho anh em mình.

Ừ thì mùa. Bánh nướng Đống-hưng-viên ngon có thể quên ngay hiềm được đấy. Năm nay anh lại cắt công từ dưới này lên tận hàng Buồm một chuyến nữa. Chả phải vì tham mấy miếng bánh, nhưng chính là để cho những đám khác chúng nó biết rằng đây mình bắt chấp đến cả chúng nó vì chúng cứ tưởng rằng giang sơn nào là của riêng anh hùng ấy. Để rồi năm nay ta thử xem cái bọn thằng Thiêm Thử Sát ở ô Quan Chương có còn giữ được quyền nhai thôi. Nô thường báo phở hàng Buồm là riêng của nó, đĩa nào dám đem sư tử lên đến «giang sơn» nó mà múa thì nó cho một nhát sừng và một mảnh chiếu bó xác.

Sập Vây lúc ấy thích anh lắm. Lão bảo anh múa hay lắm. Bèn ngay bọn thầy tướng quân Cờ Đen đóng ở tỉnh Đoài, ngày xưa múa cũng chỉ hay đến thế thôi. Lão còn khen anh về cả cái tài ăn bánh nướng nữa. Mỗi cân bánh chỉ ăn có bốn miếng. Vừa múa vừa ăn, Đứng công kẻo



trên vai bốn năm người nổi lên nhau làm cái thang đã chênh vênh rồi mà anh chỉ múa đầu sư tử đó có một tay, còn một tay thì thò từ trong mồm sư tử ra giật bánh giải mỗi cái vừa một miếng ngồm ngoàm. Ngõ Béo cười khì khi một hồi, xong

rồi bèn nhua ra phía cửa mà kêu:

— Quái, sao cái tên Lương Con bây giờ chưa thấy mò tới nhỉ. Anh đã nhắc đi nhắc lại đến ba bốn lượt để hẳn nhớ ngày mà xuống rồi kia mà.

— Lương Con nào? — Vạng Sài-Goòng hỏi.

— À, một đàn em. Con một ông đồ! Thế mới thú chứ. Có chú Vạng đây chưa biết đến bên đây nhỉ. Để anh kể chuyện cho mà nghe. Nguyên ông cụ để ra chú Lương Con là một người đi thì mãi mà không đố. Ông bèn theo lũ cháu sang Hà-Nội ở luôn ở hàng Bạc với những người làng làm nghề vàng bạc. Chín phân mười những người Hàng Bạc là thuộc về phường Châu Khê tỉnh Hải-Dương cả đấy chứ. Ông ta bây giờ ngồi viết chữ cho những người thợ trạm khắc vào vàng bạc và gần ngày Tết thì mang chậu mực và cây mực ra đình Hai Ông Tướng Hàng Bạc mà viết câu đối thuê. Một ông bố hiền lành như thế mà lại để phải nột ông con chỉ thích múa gậy và nhảy đá bát. Lương Con hay xuống đây học võ, thụ nghiệp cụ Cử Miên, tập chuyên làm nhè. Có y làm đàn em, năm nay làm đầu sư tử cũng đã được một khoản giấy bản. Y có khoe rằng ông Cụ Đồ Châu. Khé có những mấy chục chồng sách nhỏ lán vào mấy cái níp son đỏ cứt chực lén. Chỉ sợ mà đem ra dùng, thì có hồi đến cầm cái đầu sư tử đại mới hết được giấy bản... Năm nay có bởi, ta cho bởi độ mười lăm lượt giấy. Khi nắng một tí nhưng tha hồ cho sừng cước chém xuống.



Gần tàn tiệc, Lương Con mới tới. Để trả lời một câu hỏi bằng mắt xích của Ngõ Béo, chàng huân rầu nói rất khẽ:

— Ngày mai mới có dịp đưa xuống được. Em rình cả đêm hôm qua, cả sớm nay mà vẫn không cây được mấy cái níp sách.

Ngày mai, đúng hẹn, Lương Con đưa xuống nhà Ngõ Béo có đến hai bộ con sách chữ nho.

Để sẵn cái cốt gỗ đầu tư từ mượn từ đầu và đưa về từ bao giờ, bọn Ngõ Béo xoay tròn ra bắt đầu bồi dần sự từ để kịp chơi rằm tháng sáu.

Họ tháo sách, để riêng ruột sách ra một tập và bìa phiến cây ra một tập. Họ bỏ bìa cây ngâm vào những nồi nước và sau khi bìa đã sưng nước thì đem bỏ vào cối mà giã như giã giò. Những nắm bột giã lẫn chất cây nâu nâu ấy, họ dùng để đắp mũi, đắp gò má và mi mắt và sưng sự từ.

Người ta gỡ những tờ giấy bìa ruột sách, căng phẳng ra và dập lên cốt gỗ, một lượt lại một lượt. Dưới sức thấm tẩm của lèn hồ vữa, những chữ son, những chấm son chìm dần đã hết cả trôi thấm và xám mãi màu xuống. Hôm cái đầu tư từ thành bình dần bồi, thì cái mũi thom của những cuốn sách chữ nho của ông Đỗ Châu Khê đã là một cái mũi ung ung như mũi gỗ ngâm nước bùn. Tháng bảy hay mưa dầm, khi trời lại ẩm, mũi ung ấy càng béc mũi.

Đây là cái kết quả mười năm đèn sách của ông Đỗ Châu Khê. Bao nhiêu công phu của ông

Đỗ Châu Khê ngồi gầy lưng chấm cấn cho mấy bộ Kinh giờ chỉ còn là thế. Trong cái đầu tư từ giấy, có cả một bộ kinh Thái, một bộ kinh Thư, một kinh Lễ, một kinh Dịch, thêm một tập thơ của ông Đỗ những lúc thần thần, những lúc thần thời. Cái thời của ông Đỗ Châu Khê đã hết từ năm ngoài kia rồi, nghĩa là năm Nhâm Tý, nhà nước mở một khóa thi cuối cùng cho người heo chữ Hán. Năm Nhâm Tý khoa thi cuối cùng, ông Đỗ Châu Khê cũng lại bay. Và năm này là năm Quý Sửu, ông Đỗ ấy vẫn chỉ là một ông đồ ngồi ăn ốc trông giàng ở một cái gác lầu mà phố Hàng Bạc, với một ông hạn già cũng lồi giờ sinh như mình.

Đêm rằm tháng tám ấy, trước khi vào tiệc rượu thường giàng — có rượu cất hương sen hồ Tây, có ốc gác mồi lóng bép, có xôi vùng nện — ông Đỗ Châu Khê pha một ấm chè hạt, nước sôi đun bằng những nắm vầu chẻ lạt để khò thơm vàng còn thừa lại, tàn than trắng xốp như bông. Để thì vị hóa cảnh mình thanh bạch, ông Đỗ gọi chè hạt là chè tăng-viên — hạt tăng! — và cái than hoa loại tre kia là than bạch tuyết. Ông nhin trăng và tự nhủ rằng đêm than bạch tuyết mà nấu chè tăng viên thì còn gì thơm ngon bằng. Phương Châu Khê, người Hàng Bạc, xưa nay vốn lại có tiếng là pha chè hạt rất ngon.

Ngồi đường phố có tiếng ồn ào của những đám rước sư-tử-diệu qua và tiếng trống, thanh la vọng mãi vào cái gác sâu này.

Ông Đỗ Châu Khê, vẫn chưa biết là Lương Con, con mình đã rất mất mấy phần ruột sách quý của mình, hèn chỉ mấy cái sách son son cũ mần, nói với người hạn già bằng một giọng cảm khái:

— Chứ nhơ bảy giờ hết thời rồi. Sách thánh hiền bảy giờ chỉ còn là đám giấy loại. Mỗi vụ TrưngThù, bọn làm đầu sư-tử phá hại không biết bao nhiêu là sách của cổ nhân. Một cái hồi loạn Văn Thân, bọn ta đã bị cái nạn ấy rồi. Bao nhiêu sách giấy bìa là đem ra làm áo giáp hết... Bác không tin lời tôi nói thì hôm nào thử lấy một mũi mìn đâm xem có thể thấu qua được một cuốn Kinh Lễ này không. Hết lam áo giáp chắn thủ đồ mũi nhọn đánh nhau lại đến lam cốt bít đầu sư tử múa chơi, cái công tiền nhân đem một cái bộ «Kinh tịch từ chỉ» sau lưng những lúc lượm giấy rơi ngoài đường, nghĩ mà lại tiếc quá bác ạ.

May mà tôi còn giữ lại được hết cả ở trong

kia. Cụ tự đắc, nhấp chén cười khà. Cũng một đêm rằm ấy, vào cùng một cái giờ cảm khái của ông Đỗ Châu Khê, ở phố hàng Buồm, có một đám múa sư tử to quá, đang đòi ăn giải thưởng.

Nhiều tay anh/chị quen, búi tóc giấu trong mặt vương nhiều xanh trong như đức Thánh Quan, cũng nghĩ một buổi xe cao-xu con họ ngựa, phụ vào đám rước Ngõ Béo để trợ lực lực động dụng.

Ở trước con sư tử họ Ngõ Béo múa rất diu dằng, Lương Con đánh cốn, múa ngọc để dư con thú cang quay cuồng nhiên. Trông Lương Con, không ai ngờ đây lại là con một ông Đỗ. Ở trán chàng có một cái si-môn gần kinh, ở ngực chàng có một cái thần-hồng bằng nhiều điệu, ở bắp chân chàng có một đôi sà-áp vẫn hô rất ấn với đôi gậy tàu diêm một quả bông hoa diêm son. Lương Con thỉnh thoảng lại chơ bật hồng, ngắm một ngum đầu tây phau vào búi để chày nơi đầu que sắt. Lửa bùng lên, soi sáng con sư tử, soi rõ vào mặt Lương Con mở hơi bằng rồng rồng. Chàng hét, chàng lộn. Tiếng trống và thanh la lúc thưa lúc mau làm cho mọi người đều say với cái đầu tư từ râu bạc phơ phơ. Nhưng một người đều lăm lẹ nhìn nhau khi hai cái xe bò kia đã đun từ cuối đám rước lên đến gần chỗ múa. Một xe bò toàn chiều cói. Một xe bò toàn sệt bông nhোáng. Và duốc náo. Và duốc để tâm đầu.

Nhiều người nghĩ trước đến lúc hai đám du con cướp đầu tư từ của nhau và chém nhau bằng sừng và liếm từ thì nhau bằng chiếu, nhiều người từ hồi xem có nên bỏ để cuộc vui mà về ngay bảy giờ hay không.

NGUYỄN TUÂN

Thận trọng quan trọng

Trong bộ máy sinh-dục, thận là cơ quan trọng-yếu; Nếu thận bị bệnh, sự sinh-dục sẽ có trở ngại. Những bệnh về thận phát ra thế nào? Nhẹ thì mờ mắt, ù tai, đau lưng, mỏi gàn, kém ăn, kém ngủ, mỗi mệt, tiểu năng đi, nặng thì đi, mộng tinh, tinh không bền, nặng nữa thì đờn sự bất cứ. Những bệnh về thận có khi còn khấn cho người ta giảm tuổi thọ nữa.

Nhưng mà chữa bệnh của thận không phải dễ dàng, biết bao nhiêu người hàng năm uống toàn những vị bổ thận, rút lại vẫn không thấy công hiệu. Ấy là tại người ta chỉ biết bổ thận huyết, mà không biết bổ thận huyệt.

Nên nhớ rằng: Thận cũng như các tạng khác cần đủ huyết dịch để nuôi tươi, mới có thể cường tráng. Bộ thận mà không bổ thận huyết, cũng như đèn hết dầu sắp tắt, không rót dầu thêm, chỉ kêu nổ lên, dù có nổ được vài giây, sau rồi cùn, tắt.

BỘ THẬN HUYẾT TRẮNG THẬN DƯƠNG HOÀN số 25 là thứ thuốc bổ thận huyết dịch để sinh tinh dương khí, vì vậy công hiệu rất mau chóng, đã chữa được nhiều người khỏi bệnh ở thận. Mỗi hộp 1\$50 dùng 3 ngày. (Thuốc viên và dây bằng máu, thơm dễ ăn).

SÁN, GIUN VÀ ĐAU DẠ DÀY

Nếu thấy ở hậu môn có ra con sán trắng ngắn như sợi mì, là trong ruột có sán sơ mì lặn ngay thân nhón ngoi lên hay lặn vào bụng, dùng BẠCH THẦN TRÙNG LINH DƯỢC mới 1 hộp lâu 2 hộp, cam đoan 2 giờ đi ra con sán dài 12 thước tây là khỏi hẳn, mỗi hộp 0\$60. Ở gần mới lại bán hiệu uống thuốc đợi 2 giờ ra hết sán mới phải trị tiếp (uống 0 hiệu 2\$00) Có giun hoặc sán kim dài trùng tích tàn người lớn 3 phông, trẻ con 1 phông, ra hết, không phải tẩy mỗi phông 0\$10.

Đau dưới mồi ác, lan ra xương, g chửa, có khi nôn, đại tiện táo, là đau dạ-giày, dùng BỘ TRÙNG TIỂU ĐỘC HOÀN khỏi hẳn, mỗi hộp 0\$50. Thuốc ấy chữa được cả bệnh đau bụng kinh niên rất thần diệu.

TẾ THẬP LỘC HA 0\$30

Chữa bệnh tế thấp, rức xương, đau lưng, đau bắp thịt, gót chân rỏ, tức, xung, phù v.v... một lọ bột ngay, hoặc khối. Thử đề M. Ngô-vân-Lân chủ nhà thuốc.

Lộc-Hà Nº 14 Hàng Bạc HANOI

Đại-lý. — Hải phòng, Uông bi, Hòn gai, Phúc-yên, Phú thọ hiệu Mai-Thanh, Bắc-ninh Vinh sinh, Hòa bình Lâm Khê, Tổng Quy-lợi, Tuyên-quang Mỹ-thành Đại lợi, Yên bái M. Nhâm Rue la gare, Lao kay Débitant alcool, Cốc lều Quảng-đức-xương, Hà giang 12nonrichel, Quảng-yên Quảng thài.

Chàng Cuội

CÔ-TÍCH TÀU

VŨ-BĂNG kể — NGUYỄN-HUYỀN vẽ

Có hai anh em nhà kia, một năm trời làm đôi kếm mất mùa phải rủ nhau đóng một cái bè nhỏ để vào rừng đốn củi. Trong khi người anh mò mẫm vào rừng và lên suối trèo đèo tới được chỗ nhiều cây thì người em ngồi ở bờ lau để canh bè và bỗng trông thấy một con hổ nhỏ. Con hổ đó, anh ta lại tưởng là con chó, bèn bắt liền và đem vật trụi lông để đem thú. Thì vừa may lúc ấy người anh đi kiểm củi về, bết đó là con hổ, anh ta bèn bắt em đem ngay lại chỗ bị lau vật đấy, kéo con hổ mẹ về thấy mất con nó oán thì nguy hiểm lắm.

Người em vâng lời anh dẫn đem con hổ con già lại bị lau, thì, ngay lúc ấy con hổ mẹ vừa về và trông thấy con nằm giây chết mà lòng thì bị cạo. Lập tức con hổ mẹ bèn ngất mảy cái lá cây xuống nhai rồi nhỏ vào xác con con: một lát sau, con hổ con sống lại và hai mẹ con con hổ đem nhau vào rừng, để lại chỗ lá cây còn thừa ở đó.

Ngoài riu ra này ở trên một ngọn cây cao, người đàn ông kia để cho hai con ác thú đi rồi, bèn leo xuống và nhặt lấy chỗ lá cây kia, trở lại chỗ anh chớ nhưng tuyệt nhiên không kể lại một tí gì về những cái mà anh ta vừa thấy. Chết bề lại rõ ràng mà đi, hai gã thanh niên nọ ra khơi và cứ thẳng đường mà tiến thì bỗng nhiên thấy ở

trên mặt nước một con chó chết bập bềnh trôi theo dòng nước trong xanh, mình đã trương lên mà lưỡi thì lè ra, xanh lét như là rêu nước vậy. Tức thì người em cho mấy cái lá cây vào miệng nhai, nhai rồi rớt cho con chó: con chó sống lại liền và theo hai anh em nhà nọ đi về nhà.



Con chó ấy là một con chó tinh khôn lắm. Một hôm nó nghe thấy một ông lão phủ giả than khóc một người con gái vừa mới mất, ông già ấy kể rằng nếu ai làm cho con gái mình sống lại thì bao nhiêu của cải sẽ đem biếu hết và gả con gái cho là khác. Con chó bèn về nhà tìm chủ và cắn cái tà áo lối đến nhà ông lão nọ. Người con gái ông lão sống lại liền, và ông lão giữ

lời hứa gả con cho anh chàng nọ và lạng hết cả tiền tài châu báu.

Anh ta bèn dắt vợ về nhà. Và ở giữa sân nhà anh ta, anh ta lấy chỗ lá còn thừa lại đó giở xuống đất: Chẳng bao lâu, một cái cây xanh tốt mọc lên — cái cây ấy chính tên là cây đa vậy. Anh ta dẫn vợ phải chăm chút cây đa và ngày nào cũng phải tưới — nhất là những ngày anh ta có việc phải đi xa vắng.

Một hôm anh ta vắng nhà, hàng xóm, láng giềng nhàn có tình đồ kỵ và vẫn thù ghét anh ta vì có cây đa thân cái tử hời sinh được người đời, họ bèn bảo nhau đến giết vợ anh ta để xem anh ta có cách cái tử hoàn sinh chính vợ mình hay không. Thì y như rằng, anh ta cất từ hoàn sinh được vợ anh ta thực: những người ở chung quanh đầy sợ hãi, bèn bỏ nhau lánh cá đi, nhưng chẳng bao lâu, họ lại rình giết được người đàn bà khôn ngoan đó lần thứ hai và lần này thì cần thận hơn lần trước, họ lại mổ bụng ra lấy cả ruột gan đem vứt một chỗ thâm sơn cùng cốc.

Đến khi người chồng về thấy vợ chết một cách dữ dội như thế thì trời ra không biết làm cách nào để cứu sống lại nữa, nhất là nghĩ mãi cũng không ra cách gì để thay gan ruột khác cho người bạc mệnh kia.

Sau cùng, anh ta gọi con chó lại mà rằng: «Chó ơi, tao nuôi

mày và chăm chút mày như thế bố tao; tao cứu sống mày; tao có công ơn với mày. Bây giờ đây vợ tao bị chết một cách rất đau thương, gan ruột đều mất hết, vậy tao xin mày một điều này: mày nằm xuống để tao lấy gan ruột của mày để thay gan, ruột của vợ tao.»

Con chó vâng lời chủ. Chủ nó lấy lá da rịt cho vợ, làm cho vợ sống lại và viên đất thổ giả làm gan ruột cho con chó giả làm gan ruột nó và làm cho nó sống lại cùng một lúc.

Một hôm người chồng lại có việc phải vắng nhà, anh ta lại dẫn vợ phải tưới cây đa nhưng vợ anh ta lại quen bằng mắt và đến tận khi chồng về, mới lấy nước ra tưới cây đa thân nọ. Chẳng ngờ từ khi mang họ long của con chó, người đàn bà kia



mất cả sự trong trắng ở trong người, thành ra ở ướ, nên vừa ngồi xuống gốc cây một lát thì cây đa thân và vó rẽ gió bay lên chín từng mây thắm.

Thực là tai hại!

Người chồng không thể nào cứu vãn kịp cái tai nạn gớm ghê kia. Anh ta lấy riu ra định

Con Ngọc Thổ

Cô-tích Tàu

người không lột mà người chui lọt vào sống.»

Con cháu từ theo thế mà rao lên, cho nên từ đây con rắn sống thiên niên mà chỉ có giống người là chết.

Hằng-Nga thấy vậy giận lắm

Bất ngờ đi đến nửa đường, con rắn gặp một con chó; hai con vật ấy lần la trò chuyện với nhau một hồi lâu rồi ăn cắp cái hóa bài của Hằng nga. Con rắn thấy một không còn biết ăn nói ra làm sao cả, con hổ bèn thông dong bảo con rắn rằng: «Anh cứ đi nói to với người đời rằng: Rắn già thì rắn lột, người già thì



dần lấy vải cành đa để sau này giở lại, nhưng không được, cái riu nọ đã mắc vào hẳn thân cây mất rồi, mà chính anh ta, cũng theo cây mà bay vút lên mây và hóa ra thành Cuội ngồi ở dưới gốc đa trong mặt trăng trên trời.

Từ đó thành Cuội dầm ra thù ghét người đời vì «cứ vật thì vật trả ân, cứ nhân thì nhân báo oán», anh ta cất từ hoàn sinh cho con chó thì nó đến đáp công ơn, còn một khi cứu vợ thì vợ anh ta làm mất cây đa thân nọ.

Anh ta tiếc cây đa về cùng nên quanh năm ngày tháng chỉ ra công mà đả lấy vải cành để giữ. Cây đa đó vẫn cứ trơ vơ phơi phơng sương, duy mỗi năm vào ngày rằm tháng tám thì một chiếc lá lại rơi xuống đất và trôi vào miệng ông Hà-Bà.

cho hồi cả khắp chư tiên ở trên trời thì lúc ấy con chó mới nhảy ra nọ hết dần dưới tự sự.

Hằng Nga giận không để đầu cho hết, tiện tay cô cái chén ngọc ném mạnh vào mõm con hổ tinh khôn kia và bắt giam nó một chỗ không cho đi đau nữa.

Từ đó cái mới trên con hổ bị thương tích rách da và suốt đời cứ phải ở cung giáng không chạy nhảy đi đâu được nữa.

Thợ khéo, cần thận, sạch sẽ, lịch sự là những đặc điểm của:
Hiện hót tóc và nhà Tám
PHẠM-NGỌC-PHÚC
N 3 Rue Tchaud — Hanoi
(Góc phố hàng bông và phố đèn)

Người ta kể chuyện rằng thuở trước có vợ chồng nhà kia sinh được một cô con gái rất đẹp và lấy âm yêu quý lắm. Họ định xây cho cô ta một cái lầu rất thần tiên và họ sai người đi vào rừng đốn những cây gỗ thật quý để cất cái lầu cao quý đó.

Chẳng may trong rừng đó lại có ba con chó chết: con thứ nhất trắng, con thứ nhì vàng, con con thứ ba thì đen. Sau khi chúng nó chết rồi, giới hòa kiếp chúng nó thành ra một cái cây có ba thứ hoa, màu xanh màu trắng và màu đỏ.

Khi người nhà và cả hai vợ chồng người kia trông thấy cây gỗ ấy thì chúng bảo vợ rằng: — Các cây này quý lắm. Khi nào chúng ta cắt xong lâu cho con gái quý của chúng ta rồi, chúng ta phải nhớ đánh nó về làm cảnh.

Hai vợ chồng người đó đánh cây ấy về làm cảnh thực, nhưng ác thay, cây đó lại dật mất rễ cái nên chẳng bao lâu hóa bất đi rồi chết; người ta đánh phải lấy gỗ cây ấy làm thềm cửa chính.

Bất ngờ trong cái thềm cửa ấy lại có một con tinh: nó hiện về và đêm chỉ toàn hiếp người con gái kia: cô ta hết sức cự tuyệt, nhưng con tinh cũng không chịu thôi, nó hợp hôn cô ta và chẳng bao lâu thì cô ta ốm nặng rồi lịm đi non một ngày. Đến khi tinh lại thì đánh ép lòng để cho định mệnh nó muốn xoay ra thế nào thì xoay. Thân phụ cô nghe thấy tiếng động ở trong buồng con gái bên rón róa bước lại phòng để xem sao thì con tinh kia lại bất nổi lấy hồn ông lão và mãi tận lúc con tinh đi khỏi thì ông già kia mới tỉnh lại và kêu lên một tiếng. Nhưng mà từ đó trở đi, ông ta không dám bước chân vào phòng con gái nữa.

Ít lâu sau, có một thư-sinh thì hăng hái, con tinh dạo gót lang-dạo đi lạc lối qua nhà cô con gái bị

Tại sao giảng đêm rằm lại sáng...?

Cổ tích Ấn-độ

ma làm và xin ngủ ở lại một đêm. Chẳng thư sinh ấy hoàn toàn có cái vẻ của con tinh đã bắt hồn cô con gái nên chủ nhà thoát thắc rằng nhà không đủ chỗ để người ngoài ở đờ.

Chàng thư sinh bèn nói rằng: — Tôi là người đầy cù cạ. Cù dưng sự.

Ông già xưa tay vội đáp ngay:



— Không, không, tôi biết, chính ông, ông đã giết tôi và lại làm cho tôi sống lại. Tôi hãy còn nhớ mặt ông, tôi không thể tiếp ông đêm nay được.

Chàng thư sinh lại nói:

— Tôi xin cam quyết với cù, tôi là một học trò lỡ độ đường. Nếu cù có việc gì muốn nhờ tôi, tôi xin hết sức giúp cù, không dám mong gì lợi lộc.

Ông cụ già bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện đã xảy ra ở nhà ông và đưa tay dắt chàng thư sinh nọ sang buồng cô con gái.

Lại nói chuyện về ba con tinh ở cửa nhà ông lão khôn nạn

kia: con đen thì nằm dài ở lối đi canh giữ, con trắng thì hiện ra hình người mặc quần áo rất sang trọng và ở luôn trong buồng cô gái.

Thấy chàng thư sinh đi đến, con đen bảo con trắng: « Nay, này, đây là một cụ nhân đạo, chúng ta phải liệu tìm đường tẩu thoát kẻo không có khổ mà toàn tính mạng ».

Ba con tinh nói thế xong, bèn tìm đường tẩu thoát liền, nhưng chàng thư sinh nhanh mắt chém đứt chân được một con và đưa cái chân ấy cho ông cụ xem cho biết.

Ông cụ vui mừng khôn xiết, không biết lấy gì để đền đáp ơn chàng: chàng chỉ xin ông cụ cho cái thềm cửa và chàng lấy cái thềm cửa ấy dặt vào trong giày lưng đeo mình rồi cáo lỗi ra đi.

Tháng ngày qua đi được một ít lần thì ba-con tinh ở trong cái thềm cửa dặt trong mình gã thư sinh thấy bức bối vô cùng, không chịu được bèn van lạy gã thư sinh tha tội và hứa nếu tha ra, chú g sẽ tạ gã thư sinh đó một cái mặt trời, một con ngựa và cái mặt gương rằm thực sáng. Gã thư sinh bằng lòng và nhận ba cái tặng vật kia. Thì quá là ba vật quý.

Con ngựa ấy chạy nhanh như gió và đưa gã thư sinh đi khắp chợ thì quê, sau đến đế kinh để thì đó bằng vàng, xong lại đem gã về với vợ ở quê nhà để nghỉ ngơi chút lát.

Chẳng may bố mẹ gã thư sinh do ở một cái nhà xóm khác cũng gần đây ở đấy không biết con

về, lại tưởng rằng con cháu mình ở nhà đã bày trò trên bếp trong đầu với gã trai nào, ông cụ bà cụ kia bèn nộ khí lên chạy đến nhà con cháu vờ hỏi đầu đuôi và tuy rằng người con cháu ấy hết sức nói rằng người dân ông kia là chồng mình, sáng hôm nay hẳn đã phải từ biệt để về triều sớ. Tuy vậy ông cụ bà cụ vẫn không tin là sự thực. Nhưng đêm hôm ấy gã thư sinh lại phỏng ngựa về nhà, ông cụ bà cụ thấy tận mặt con bèn hết cả nghi ngờ và hỏi con trai tại sao mà lại có phép về nhanh như thế được.

— Thưa cha mẹ, con có một con ngựa phóng như là gió vậy. Hồ bảo nó đi đầu thì nó đi tới nơi liền. Con sung sướng lắm, con đi thì dẫu rồi, hôm nay con về báo cha mẹ và khao làng nước đây.

Người bố thấy nói con ngựa muốn thử xem cho biết nên treo lên mình ngựa đi thử một lát. Còn bà mẹ, bà mẹ cũng muốn thử tài ngựa thế nào, cũng định treo lên, thì chẳng may đàn bà óu, con ngựa ấy mất hết cả phép thần, nó đứng trơ ra đấy, không tài nào chạy được.

Vị tân khoa tiến sĩ lo sợ lắm bởi vì nếu không có con ngựa thì chẳng khó mà vào kịp đế kinh hệ kiến. Chàng bèn cầm cái mặt trời mà con tinh đã tặng chàng rồi ra đi: cái mặt trời con còn ở trên tay chàng lúc nào thì ngày còn cứ kéo dài ra đến đó, vì thế, gã thư sinh nọ đến đế kinh còn vừa kịp. Đến lúc ấy, chàng mới cắt cái mặt trời đi và đến lúc ấy đêm mới xuống.

Tuy gã thư sinh nọ đến kinh kịp thế đấy, nhưng vẫn chậm. Nhà vua muốn phạt chàng liền đem đi đày chàng đến một cái làng có quanh kia vẫn có tiếng là có lắm tà ma lẫn lộn. Những con tinh, con ma ở đó làm hại những vị quan đến trọng nhậm

ở đấy, day có vị tân khoa tiến sĩ này có phúc đức nhiều và lại là một cụ nhân nên những con tinh đó không làm gì chàng được.

Những người dân ở trong làng đem gạo bánh và hoa quả đến mừng rất đông, nhưng vị tân khoa đó không nhận của ai cả: chàng cho một người đi, theo rình xem bọn người dân kia sẽ xử sự ra thế nào.

Thì ra những người đó là tinh cả, chúng nó đi đến một cái giếng nọ và chui cả xuống. Người đi theo rình thấy thế vội về phi báo với vị tân khoa và ngay hôm



ấy, vị tân khoa sai lính ra tát giếng. Bao nhiêu công trình đều vô ích: không những cái giếng ấy đã không tát cạn được mà thôi, trái lại trời lại còn 'thảm', đất lại còn sũng rồi khắp cả một vùng đó đều hóa ra một mầu tang tóc rồi đến tối thêm thêm bao trùm cảnh vật với một cái mầu đen đàng đặc.

Vị tân khoa tiến sĩ kia, nhớ đến bọn ba con tinh khi xưa đã

tặng mình ba của báu, bèn gỡ cái vật thứ ba ra cầm ở trên tay: đó là cái mặt trăng.

Mặt trăng sáng như gương, vị tân khoa bèn cầm ở trên tay thì bóng tối biến đi hết. Cảnh vật lại sáng sủa, nhưng sáng khác hẳn ban ngày — một cái ánh sáng tinh lung khác hẳn hơn, một cái ánh sáng nên thơ hơn và quyến rũ lòng người hơn.

Người ta còn nhớ đêm đó là một đêm rằm. Thành thử ngày rằm thì mặt trăng sáng rõ lên — nhất là ngày rằm tháng tám thì trăng lại càng sáng lắm, càng nên thơ lắm.

Bọn lính của vị tân khoa tiến sĩ, nhớ có ánh trăng sáng sủa nên hòa nhau lại tát nước giếng lần nữa nhưng cũng vẫn không được, họ bèn quay ra ngủ cả ở dưới ánh sáng giảng thơ mộng.

Một con tinh, nửa đêm, rên hiên ra và báo mộng cho một tên lính rằng:

— Nay, này, tôi báo cho các anh biết nhé. Các anh không tài nào tát cạn được cái giếng rước này đâu trừ phi người nào cầm tinh con rồng và tên là Lơ-gơ-ơ có thể làm nổi công việc ấy.

Bấy giờ vị tân khoa tiến sĩ lại tuổi thìn mà tên là Vương-Long. Người ta bèn về báo với chàng như thế, và quả đúng như lời của con tinh đã nói lúc đêm khuya. Vương-Long tát cạn giếng rước một cách dễ dàng và trông thấy ở dưới đáy giếng hai vợ chồng con rắn.

Hai con rắn ấy nói rằng:

— Lấy tinh sinh, tiền sinh tha chết cho chúng tôi, chúng tôi ngay nay hôm nay chúng tôi xin đi nơi khác chứ không dám quyến nhiễu nơi đây nữa.

Wương-Long nghĩ thương tình tha chết cho vợ chồng con rắn và ở đó, cái hát gọi trộm nhậm không còn bị yên tĩnh tác quái như trước nữa.

VŨ-BÀNG KÊ

Hà Nội cổ ăn Tết Trung Thu

của NHỊ - LANG

Tôi vẫn nhớ rành rọt như mới bữa hôm qua...

Còn độ một tuần nữa thì tới Tết Trung-Thu. Rằm tháng tám, đối với nhà ông thông D... phố Hàng Bút chẳng phải chỉ là một «tết trẻ con». Chẳng phải chỉ là tiểu tấu cho chàng Chắt, con trai quý của ông, năm ấy mới 13 tuổi, để nó mua chiếc đầu sư-tử hàng trung, chiếc trống cái, vài cái đèn, rồi tối tới «lùng tùng xoe», Chắt và một lũ bạn tưng nhảy múa trong độ một tuần lễ ngay trước cửa nhà...

Rằm tháng tám chẳng phải chỉ có thế! Chẳng phải chỉ có đĩa ốc vài chiếc bánh nướng thực hiện Đổng-Hưng, vài cân bánh dẻo nhân hạt dưa và mứt sào với một ấm trà Liên-tử thực ngon, cùng với ông bạn thân hội họp giữa sân, dưới ánh sáng Chũ Hằng tròn vành vạnh...

Không phải thế! Rằm tháng tám, tết T.ung-Thu là cả cái... danh-dự của ông Thông. Mà tới năm nay thì nó lại còn cái ý nghĩa đặc-biệt quan-trọng, định-duyệt cả cái số-phận của hai con gái yêu của ông mới dạy thì: Hồng và Tuyết đều chưa hai chục tuổi cả!

Hãy nói riêng về ông. Tết Trung-Thu là cả cái danh-dự của ông. Chẳng phải chỉ một năm nay, hay năm ngoái, mà

đã 18 năm nay, từ lúc ông mở bước chân vào làm thư-ký công nhật-sở Tòa Án hàng Tre, mới lấy vợ, và cũng mới sinh có Hồng con gái đầu lòng.

Phải, cái danh-dự... nhà mỹ-thuật của ông thông D... Đã ngót hai chục năm nay, cả phố Hàng Bút đều biết tiếng ông D... là một tay mỹ-thuật! Cái danh-tiếng ấy từ hàng Bút mỗi năm một lần xa, rộng đi. Trước còn qua hàng Rươi, hàng Lược, hàng Cốt, hàng Than, sau quay trở về hàng Gạo, hàng Đường, hàng Muối, hàng Mã, hàng Đáo v.v... Rồi mỗi năm, cứ gần đến tết Trung-Thu khắp nửa thành phố Hanoi, người ta lại khao nhau:

— Để coi năm nay, ông thông D. có tài khéo hơn năm ngoái không nào?

Thế là ông thông D. lại càng phải cố gắng.

Ông D... nghề thực là nghề vẽ. Ông là một nhà hội-họa của sở Công-chính. Nhưng thực ra ông rất ghét nghề vẽ. Không hiểu vì lẽ gì. Ngoài công việc vẽ bản đồ ở sở, người ta không thấy ông cầm cái bút vẽ người, vẽ cảnh bao giờ.

Trái lại ông rất thích nghề nặn. Ông chẳng học nặn bao giờ, vậy mà ông có thiên tài về nặn từ lúc còn đi học trường Bưởi. Một màu đất đỏ, một

màu, ruột bánh tày vào tay ông, nháy mắt đã thành hình con ngựa, con chó. Mà cực giống!

Về sau có người bạn dạy học trường Bách-Nghệ, thấy ông có thiên tài, mới bảo ban ông cách thức nặn của nhà mỹ-thuật. Từ đó ông mê thích nặn lắm. Lại thêm nghề nặn càng làm tăng danh-giá ông lên, nên ông lại càng thích làm lắm.

Cổ tháng tám của nhà ông đã nổi tiếng khắp nửa thành phố Hanoi. Từ hôm bảy xong cổ, nhà ông mở cửa để công chúng vào xem thì, người kéo đến xem có đông như kiến suốt từ 7 giờ tới đến 12 giờ đêm. Gặp nhau ngoài đường, người ta thường nói với nhau:

— Để xem cổ đảng ông thông D. chưa?

— Năm nay khéo hơn năm ngoái nhiều.

Trên bàn cổ, người ta không chú ý đến chiếc bánh mặt trăng hàng 5 cân, to vừa bằng chiếc mâm đồng, hoặc những bát bánh bô chông thành hình chữ, hoặc các bát hoa đu đủ do tay các con gái ông tía. Người ta chỉ để ý đến mấy chực con giống tự ông nặn thôi!

— Nay, con lạc-dã sao mà giống thế, khéo thế, có tinh thần thế! Bộ lòng mới mướt lắm sao! Nay con cá sấu, con nai...

Mỗi con đựng trong một đĩa Đủ cả loài ở cạn, loài ở nước, loài trên trời. Đủ cả loài có thực ở xứ ta, lại có loài ông thông chỉ nhìn thấy vẽ trong sách... Ngót trăm con giống! Ngót trăm con giống, đã làm nổi danh tiếng nhà ông...

Lẽ có nhiên là năm nay ông lại lo nặn cho khéo hơn năm ngoái, năm xưa. Nhưng năm nay ông có một điều lo to hơn là lo cho danh giá ông. Ông nghĩ đến hai cô con gái mới dạy thì.

— Làm thế nào mà từ năm nay trở đi thành phố lại phải khét tiếng hai con gái ta là khéo tay, khéo chân, cũng như ta mới được!

Năm ấy là năm đầu mà những tác phẩm của ông sẽ lui bước, nhường cho hai con gái ông! Bước đầu mà được tiếng thì phải biết... Một người con gái nư công khéo léo lại thêm tính hạnh nhu mì, thì thiếu gì nơi ngấp nghe bấn sẽ?

Thì quả nhiên, bàn cổ nhà ông thông D... năm ấy to hơn mọi năm, rục rờ hơn mọi năm trước. Ngay tối đầu để công chúng vào xem là tới hóm 13, ông đặt giấy mời khắp mặt anh em đồng sự đến, nhất là những ông nhà giàu lại có con trai lớn đang đi học trường Cỏ-Le chẳng hạn!

Đến điện bật lên, thì quả nhiên bàn cổ nhà ông thực là «tuyệt-tác» ai cũng phải ngợi khen. Thỉnh thoảng là con gà luộc bắt thành-ông Lão-Vọng ngồi câu cá chờ đợi Văn-Vương, trên mắt đeo kính trắng, bên mình đeo hồ rượu. Đây là lịch Bát-tiên quá-báii, do tay hai cô Hồng và Tuyết đúng hột nặn lên, tinh thần dào-dề. Đây là cả một đời cảnh «Tiên Tượng» bằng bột tác phẩm của cô Tuyết. Lại cả một mâm cổ, mà món ăn toàn những...

tôm và củi bưởi, nhưng đừng xanhhin ai chẳng tưởng thực mà nuốt thành nước dãi. Kìa chiếc hoa hồng to lớn kia, sắc mới thắm sao, nhưng nhìn gần chỉ là hàng đũa đũa. Đủ cả thứ hoa bằng lụa tể... Hay mới là cái «đỉnh» mà các ông khách không ai không phải để ý: 46 thứ vừa kẹo vừa bánh do tay hai cô gái-nhà ông thông làm cả... Nomi mới ngon lành lắm sao. Sau một bữa tiệc, kẹo bánh này bưng ra tráng miệng thì thực là tiên. Ta nên nhớ hồi ấy, ngót ba chục năm nay, đã làm gì có nhiều thứ kẹo bánh như bây giờ.

Lẽ tất nhiên là những con giống của ông thông lần này không có địa vị trọng yếu như trước. Chờ khách xem ngắm,

ngợi khen chân đi, ông thông mới xoa tay há hê mà rằng: — Bó là cháu Hồng, cháu Tuyết lượm thuộm làm ra cả, xin các ngài chớ cười.

Rồi từ ngày mai đây, mà từ ngày đêm ấy, cái tên cô Hồng, cô Tuyết, thường được nhiều gia-dinh nhắc tới.

— Đấy, con gái mà khéo léo chân tay đến thế. Ai có phúc mới lấy được về làm vợ.

Tất nhiên rồi sẽ có hai người con trai có diễm-phước ấy...

Bây cổ tháng tám của ta đạo trước chẳng phải chỉ là để chơi giã và chính là co-hội phò tài, phò khéo của những kẻ thiếu - nữ ở chốn thâm nghiêm. Cho nên ở hàng Éao, hàng Ngang, hàng Đường, hàng Bạc, cũng các nhà có con gái đến tuổi cập kê, cứ đến tết Trung-Thu lại có bày một bàn cổ lớn. Mà những nhà có con trai chưa vợ, cũng tới dịp ấy được đi «củ soát» cái khéo, cái tài của những bậc vợ thảo, mẹ hiền tương lai.

Các «đạo kép» đạo ấy đầu đã được... do xét tính tình, cái tài nội trợ mới cách «giáp lá cà» như ngày nay! Thời ấy đã qua mà tôi vẫn nhớ rõ như mới ngày hôm qua...

Nhị-Lang

VIẾT ĐƯỢC 240 TIẾNG TRONG MỘT PHÚT

VIỆT-NAM TỘC-KÝ

Đã học, không chán

Người nào nhanh trí, cam đoan học trong hai tiếng đồng hồ viết được. Từ xưa tới nay chưa từng có cuốn nào đầy đủ và dân dị như cuốn này. Rất tiện cho các ông học sự cho hết thấy mọi người cần viết nhanh.

Mỗi cuốn 0\$55. Mua 10 cuốn hóa giao ngân hết 0\$51. Ở xa mua xin gửi 0\$71 (cả cước) cho

Nhà in Mai - Lĩnh Hanoi

TIỀN TÀI KHÔNG QUI BẢNG SỨC KHỎE

BẢNG TẬP THỂ-THAO

Có hơn 60 hình vẽ in 2 màu rất tiện cho hết thấy các bạn muốn luyện tập thân thể được khỏe mạnh. Mua một tấm bảng tập thể thao treo trong nhà tức là mua một thanh thuốc bổ để cả nhà dùng, mà dùng được suốt đời. Mỗi tấm 0\$28. Mua 10 cuốn hóa giao ngân hết 0\$62. Ở xa mua xin gửi 0\$42 (cả cước) cho

Nhà in Mai - Lĩnh Hanoi

Gió giảng thể nặng; non nước tình chung, Thanh oai đôi dải, sông Nhue một giòng, thuyền ai chèo lá bèo tha-phong? Kiếp phù-sinh như bóng ngạ-hồ, gặp thời tiết lưỡng băng-khuông lòng tiếc cảnh, cuộc nhân-thế tựa vụn cò lương, thả giang-hồ còn duyên nợ với lao-ông.

Mấy khách vân nhân, gặp buổi lương-thần, lung bầu rượu thành, một tẩu thơ thần, nhân dịp lại gặp người đồng điệu, mái chèo đã chực sẵn giòng-lân. Bóng ác duộm vầng góc núi, gió thành quét sạch lòng trần; đôi mắt trông vầng nguyệt soi, cuộc hành lạc biết lấy gì làm lãi: chợt lắng nỉ-non tiếng hát, duyên cách-giang xin dịch lại cho gần.

Cắt cảnh thuyền bông, tai nghe mắt trông: bên trái, bên gái, kẻ lái, người đồng: tiếng nỉ, tiếng sáo, trên bờ dưới sông. Vẳng khúc "Thương lang", thuyền ngược hay thuyền buồn bán; ngậm câu "Yêu điệu", tiếng ai như tiếng chuông đồng. Suốt hai bên, này chùa, này đền, này tràng học, sinh-phần, riêng một cảnh giang-sơn danh-thắng. Khắp mười xã, nào chợ, nào cầu, nào dưới thuyền, trên bến, góp một phần đồ hội giao-thông. Xóm nguyệt cầu sương, cò thụ ven sông san-sát: chèo xuôi lái nguyệt, bóng đèn một sóng mênh-mông. Cầu ca chưa dứt, liệc rượu đương nồng: dễ thơ một nước, hồi nguyệt trên không. Cái gọi chi Hằng, mình cuối lên trên cung Quế, ngồi câu sao Đâu, thuyền trôi trông bóng gương trong.

Giăng xẻ
réo-rắt, một
hai bên
Mấy chiếc

HAI MƯƠI NĂM TRƯỚC

lá-tà, gà kêu
dải trong veo
vắng ngắt.
lênh-dênh vô

cá, còn khách cầu đêm; năm canh vãng-vãng chèo chèo, kia ai niệm Phật. Mây sương rợp đất, bóng nai lơ-lơ; hồng nhạn qua sông, hơi tha heo-hắt. Bạch-Cử-Dị Tầm-Dương đưa khách, mỗi sáu xin sê làm hỏi. Tô-Đổng-Pha Xích-Bích con thuyền, trong cuộc hỏi ai say nhất?

Than ôi! Tang-hải nghìn thu, kiếp hồi một đồng: nước chảy đã mòn, non cao bề rộng. Kiên-khôn nung đúc, cuộc vương trôn dảnh-lệ, đã có khuôn: trời đất xoay vần, chữ vịnh nhue lấy gì làm trọng. Chèo rượu ốm đòn mây đạo, bệnh phong-lưu là cõi bệnh đa tình. Vịnh giảng ngậm gió một thuyền, duyên vận-tự thật là duyên vô-dạng. Cho biết cái vòng danh-lợi, sắc cũng là không: say ra trong cuộc trắng đen, khéo sao bằng vụng. Lưng chen quỳnh-tương chưa cạn, chờ buộc thuyền tình: mảnh giảng sông Nhue chưa mờ, đừng say giấc mộng.

(Septem bre 1920)

ĐOÀN-QUÝ

PHONG-SỰ NGÂN
của TÙNG - HIẾP
■ TRANH VẼ ■
của MANH-QUYNH

TRÊN HUỆ GIANG MỘT ẸM GIẢNG TỎ

Mình về cớ nhớ ta chăng?
Ta về ta những nhớ phăng mình
hoài!



Công việc đầu tiên của anh Ninh là sai tôi đập hơn hai mươi cây sào vào tận làng Thượng Phúc, Hà-dông để thuê hai cái thuyền to chứa được đủ hai mươi nhân mạng và phải có kèm theo vài cớ gái quê biết hát trống quân thật hay để hát dưới trăng rằm.

Còn anh thì anh đảm nhận lấy cái việc đi mua bánh nướng — nhân lạc-xương trứng muối này, nhân hạt sen, nhân thập cẩm này — và bánh dẻo để mai kia đem xuống thuyền... thường nguyệt. Anh phân giải một cách cực kỳ đúng đắn:

— Mua bánh nướng tháng tám thật là khó. Phải nếm nhiều thì mới mua được thứ bánh ngon

và mới... Nỉ một tí là mua phải bánh ng... năm ngoái ngay! Chà!! Phải sành lắm mới được.

Tôi thú thực kỷ tôi đã bữa nồm không về nói vì khoa nếm bánh thì đảm chắc tôi "ừ" hơn ai! Nhưng đó có nói ra thì gì chẳng tranh được cái việc mua bánh... của anh Ninh!

Còn anh Vig thì cũng bận rộn lắm. Bể hôm nay anh còn mắc làm trọn cái việc... nặng nề là đi đùng nhà các cô bạn: chị Th, Nghĩa, Vân, Liên, Thu, Png... đề:

— Mời các rằm tháng 'âm này dời gót vào Hà-dông đi thường giảng chúng tôi trên dòng sông nể để hưởng những cái sưa của một ngày tết Trung Thu, đẹp... »

Chưa hóm hoi tôi câu kinh bằng cái hôm đi ảnh nắng mặt trời thiên đối phải đập xe đạp vào Hà-lô thuê thuyền. Chỉ vì anh Ninh nói với tôi:

— Việc thuê thuyền thật là khó. Phải có đi thì họa may mới xong!

Làm như vậy là một tháng quách lắm.

Đêm nay là m rằm. Trăng tròn vành vạnh... Trên con đường đi từ Hồng về làng Tô người đi lại kẻ ngớt. Ở trên mặt nước sông Huệ, ngay bên đê xuống bên thuyền gỗ đang lững lờ chờ đợi chúng tôi.

Lúc đó đã 9 giờ tối. Dưới những cây chùm râm lá đề ánh trăng xiên qua thành những điểm sáng con con, tôi ngồi đợi đã lâu rồi. Và tôi lặng lẽ nhìn dòng nước Nhue-giang chập chờn dưới ánh trăng thanh để tưởng tượng rằng tôi đã sa đến một khu rừng huyền ảo nào đấy trong một đêm thu lạnh để chờ đợi những nàng Hằng-Nga sắp sửa ở Cung-trăng bay xuống....

Thì các nàng nàng tiên đã đến đây kia: ở ngoài đường cái vọng qua rừng cây có tiếng gọi của anh Ninh:

— Thuyền của xã Lâm Đâu! Ra đây đón chúng tôi nhé.

Tôi và hai cha Xã Lâm vội vã chạy ra. Ở dưới ánh trăng ẹm dịu, trên làn cây đen kịt những đốm người ăn mặc trắng, xanh, đỏ bật nổi lên: này chị Nghĩa dịu dàng, chị Văn thanh nhện, chị Phương tươi cười, chị Liên kín đáo và chị Yên mơ hồ...

Một mĩn thơm của phần son, da, thịt phăng phất trong bầu trời...

Chúng tôi lần bước trên con đường gỗ để của miếu. Để dễ bước ra ven sông. Anh Kham cầm cái đèn pin chiếu chiếu lại bím ra xa, anh Vương thì gương ghê

ôm bó đèn xếp xanh, đỏ, tím, vàng, còn anh Ninh thì chậm chạp đi sau cùng. Nhưng anh có một cái phần sự thú vị nhất là anh được giữ mấy cân bánh nướng và bánh dẻo hàng Buồm.

Chúng tôi chia nhau ra làm hai tốp xuống hai thuyền. Và những tiếng ồn ào cứ cộ nổi lên:

— Xã Lâm đưa thêm sang bên này một chiếc chiếu và một ấm nước chè nâu nữa đi...

— Chị Vân, chị Thanh ở bên ấy còn chị Yên chị Liên sang bên này với chúng tôi...

— Muốn ngồi đầu thì ngồi... nhưng xin anh giao ghế sang bên này một nửa bánh nướng, bánh dẻo và thuốc là cho nó công bằng a!

Anh Vương ngồi bên tôi đã cắt tiếng thật to để nó câu này. Tôi đưa mắt nhìn anh để cảm ơn thâm nh... Và tôi tự hứa rằng khi nào trúng số... thì nào cũng phải mời anh đi "chén" cao lâu một hôm.

Trăng mờ càng cao, chúng tôi dần yên lặng. Hai chiếc thuyền lững lờ trôi theo dòng nước lững lờ. Bóng đèn điện của tỉnh Hà-dông đã khuất dần sau rừng cây đen, ánh trăng nhẹ nhàng xuôi theo những chiếc chèo làm gợn sóng nước. Những chiếc đèn xếp thấp nên buộc vào những chiếc gậy con cầm ở mạn thuyền đang gieo những tia lửa xanh, vàng, tím đỏ trên làn nước rung rinh...

Gió không gợn một làn mây, chị Hằng cưỡi con soi mình xuống dòng Nhue-giang như mình tươi và tự lúc ấy

HAI MƯƠI NĂM SAU

đề k ho e
sáng. Tất cả chỉ có giảng đẹp vô ngần, một dòng nước trong trong và dăm bà ngon đến lấp lánh qua những rừng cây trên hai bờ sông tâm tử! Thỉnh thoảng lại xa vọng lại mấy tiếng trống, tiếng thanh la, náo náo và tiếng hò reo của một lũ trẻ có lẽ đang vui rước sư tử ở gần đầu đây.

Bác xã Lâm quay sang thuyền kia hỏi con:

— Chèo quá về bên phải rồi cho thuyền qua cầu, khéo không đụng phải cột đấy.

Qua cầu chúng tôi đã đi vào làng Tô với những ánh đèn, với những bức tường trắng nổi bật dưới trăng khuỷu.

Anh Vương đã phá tan sự yên tĩnh đầu tiên. Anh vỗ vào người



một cô gái quê đi theo chồng tới
đề hát trống quân và bảo :

— Khai khẩu... và câu đi cho
nỏ vui vui chứ các chị ?

Bà có gái quê ngồi sát lại gần
nhau, đưa mắt nhìn nhau rồi
điểm tít hát. Một giọng hát đều
đều, ngân nga khi vui, khi buồn
nhưng nhẹ nhàng như một
chiếc lá thu rụng trước gió
chíu...
Đường xa cách mấy dặm trường...
Chẳng gần cho bớt nhớ thương
trông lòng...
Nghe em phận gái mà hồng...
Tìm người tri kỷ biết trông... nào
phương nào...
Đêm nay vắng vẻ giảng sao,
Thuyền tình biết ở nơi nào... giờ
bây giờ.

Bà có gái quê ấy say sưa trước
trông gió đã để hết tâm hồn hát,

nhưng quên hết chúng tôi — những
kẻ thị thành thô lỗ — dần có vẻ
được những mối tình chất phác
của họ. Họ cơ hồ như chỉ nhìn
thấy nào giảng, nào nước, nào
nổi nhớ, tình thương của một
người gái quê giản dị có lẽ đang
ngồi đợi họ trên bờ kia...

Chị Liên lìm lìm mắt dựa cái
đầu với cái má thơm ngào ngát
vào vai tôi. Tôi thấy lòng say say
như đang thấy chị Hằng vừa ở
cung Quảng-Hàn hạ xuống để
bay lại thuyền tôi và ngồi cạnh
bên tôi...

Trăng vẫn sáng ngời, nước vẫn
lững lờ trôi và thuyền vẫn nhẹ
nhàng tiến... Trong làn không
khí của đêm thanh tôi thấy như
có hương vị đậm ấm của một
cái gì thật hay, thật đẹp, mà tôi
chẳng thể nào tả nổi nên lời !

Giấc mộng đang tươi hồng tan
biến ngay khi anh Ninh cất
tiếng :

— Xin mời các cụ... Ầm, thực
đi cho nó vui ạ !

Bà có gái quê im bất hủ tiếng,
và anh Kim ngồi nhồm ngay lên,
anh xô vào tôi làm tôi vô tình
hất mạnh phải chị Liên. Chị
bàng hoàng ngồi thẳng dậy, mũi
hương ngát của đầu, mà chị
xa hẳn tôi... và chị Hằng cũng
Quảng không còn gần tới nữa. Tôi
hồ hởi oan hận anh Ninh vô cùng.

Những chiếc bánh tròn tròn
do bàn tay tay trắng nuốt — và
có lẽ thơm phức — của chị
Phượng cất đang bày trên các
chiếc đĩa sứ vẽ hoa. Bao nhiêu
thị vị của nước, trăng mất sạch.
Người vô tranh người kia ăn
uống thật vui vui...
— Cái ché tàu ướp thủy tiên
này ngát lạ, có lẽ đến ba bữa
một gói đầy nhí...
— Dạ, xin thưa rằng ông nhầm
ạ ! Ngươi bốn hào sáu đầy, có
phắc tuya đây !
— À này này, ông bạn, bánh
nướng hạt sen trứng muối mà
ông bạn lại cầm cái lấy trứng
muối thì còn chỗ này ai ăn ?
— Thế nào ? Tôi thích ăn nhân
trứng muối ă ? Sao không bảo
mơ ! Mọi không thích làm
nhưng lại vừa ăn xong ! Thời để
sang năm vậy nhá...
— Xin chị cho tôi thêm chén
nước trà nữa... chị nói tay ra
một chút cho tôi nhờ...
Và tiếng cười, tiếng nói, tiếng
gọi tiếng thưa nổi vang râm cả
mặt sông ! Cảnh bên thuyền
chúng tôi mới chiếc thuyền
khác đến thấp thoáng, đó là một
đang đi lại dưới trăng thanh : và
ở đó cũng vọng ra những tiếng
nổ dũa của tuồng trẻ, của ngày vui
và ở hết đầu đây... lại chẳng là
những tiếng ban đầu của tình ái !

Qua làng Tổ, làng Cừ-Đà, làng
Nhân-Hòa, chúng tôi lặng lẽ đi
vào làng Thượng-Phước. Trên bờ

vọng ra những tiếng hát trống
quân của các trai gái quê vùng
ấy được ngày Trung-Thu trăng
tỏ đã kéo tới đây để hát, để cười
và để hò hẹn cùng nhau...

Trăng đã mọc giữa vòm trời.
Giờ thôi có chiều mạnh hơn
trước và một làn sương lạnh
lạnh đang bắt đầu bao phủ
chúng tôi. Chúng tôi đứng
thuyền lại ven sông bên làng
Thượng-Phước vì bà có gái quê
đã thổ thề xin phép « các cụ
cho chàng em về » ! Tôi biết ở
đang kia, sau lũy tre già đang có
ba chàng trai trẻ hồi hộp đợi
chờ và nóng lòng như thấy
trăng rằm đi chậm...
Y lối bên trước : anh Vinh —
một chàng trai trẻ, trăm phần
trăm Hanoi, nhưng quán ở làng
Thượng-Phước này — đã sai gia
nhân đem ra cho chúng tôi hai
mâm ốc nhồi thịt hấp lá gừng
với nước chấm gừng, ớt, dấm
pha thật khéo. Vì — theo lời anh
— đi thuyền trên sông Nhue một
đêm Trung Thu mà không có ốc
nhồi thịt hấp lá gừng thì trăng
rằm tháng tám sẽ không phải là
trăng tháng tám nữa... Cái ý
kiến ấy không nói thì các ngài
cũng rõ ràng chúng tôi đều đồng
thanh khen là đáng hết sức...
Và tiếng vỗ ốc ném sáo sục
trên mâm đồng, tiếng cười đùa
lại ồn ào nổi lên một lúc nữa
dưới ánh trăng thanh... Cao cao

chị Hằng vẫn bình tĩnh mỉm
cười với vạn vật...

Lúc đó đã 12 giờ khuya...
Thuyền lại quay về Hà-dong.

Anh Vinh đứng trên bờ còn cổ
váy chúng tôi. Những rặng cây
những ánh đèn, những bức
tường nhà trắng xóa lại lần lượt
theo nhau lùi về phía sau thuyền.

Tôi nhắm mắt lại mơ màng. Mơ
màng một cách thú vị. Vì tôi đã
được hưởng những cảnh giảng
dù đang ở bãi biển Sầm sơn,
giữa một sông Hương,
giữa lạnh lùng ở hồ Ba-bể,
giữa buồn ở hồ Chapa, giảng
bát ngát ở đảo Cát bà và một đêm
giăng đầy thú vị trên bến Đục,
chùa Hương nhưng chưa một
đêm nào tôi thấy lòng cảm
khởi như đêm nay dưới cái

giăng dù đang chập phác, một
trăm phần trăm quê mùa trên làn
nước Nhue giang...
Tất cả những thời cũ đã trở lại
lòng tôi như cái phút mơ mộng
nên thơ ảy.

Thuyền lại đứng dưới bến
Đục... Và người này người nọ lại
đang lẽ theo nhau bước lên con
đường đất đỏ gồ ghề. Anh giảng có
vẻ buồn như trước một sự chia
ly...
Cặp mắt của chị Yên mơ-mở
đang ngủ lử trong bóng tối...
Tôi cúi mình chào các chị
trước khi các chị lên xe để lặng
lẽ giờ về... Những mảnh áo hồng,
tím dần biến dưới giăng khuya.
Và mùi thơm của phấn, son, da,
thật cũng dần tan trong đêm tối.
Tôi khẽ đưa mắt lên nhìn chị
Hằng tròn vành vạnh ở trên cao...
« Tôi đã thổ thề... » thổ thề rất
nhẹ... Vì trong lòng, tôi như thấy
một sự buồn chơi với vô cùng
thâm thú...
Dòng Nhue — giảng vẫn lạnh
lùng chảy một chiều !
(Septembre 1940)
TÙNG-HIỆP

CÁC BẠN HÃY ĐÓN XEM LÊ-VĂN-TRƯƠNG

quyền đầu trong tập văn « Phê bình
các nhân vật hiện thời » do LAN
KHAI viết. Một lối văn phê bình
tâm lý rất mới lạ. Các bạn nên có
ngay quyển này để về sau có đủ cả
lập nói về các văn sĩ mà các bạn
cần phải hiểu để có thể hiểu được
các tác phẩm của các văn sĩ ấy.
Mỗi quyển nói về văn sĩ nào đều
có in ảnh. Sách in rất đẹp. Thực
là tập văn hoàn toàn cả về nội
dung và hình thức — Giá : 0\$20
Minh-Phương xuất bản

Đồ chơi mới
Mạnh-Quỳnh
Sẽ phát hành xuất bả k y :
BẮC, TRUNG, NAM.
Mùa xuân, xem màu
hàng xin viết thư cho :
M. NGÔ-MẠNH-QUỲNH
36 Bd Henri d'Orleans — Hanoi

NHÂN KỸ KÈO NHẮM !

Hiệu Đại-Quang, 23 hàng Ngang Hanoi xin nhắc lại để quý hiệu đại-lý và quý khách dùng thuộc
nhớ kỹ cho rằng : bản hiệu chỉ có cho xe ôtô đi khắp các tỉnh để bán chiếu hàng làm quảng cáo
và có đại-lý khắp các nơi, chờ không báo giờ cho người đem thuộc đi bán bán từng nhà, nếu
khí nào thấy người nào đem thuộc đến nhà bạn bán xươg là thuộc Đại-Quang mà lại bán một giá
rất rẻ, thì xin phải để ý kẻo mắc lừa, vì đó chỉ là những thuộc giả hiệu, mua nhầm sẽ mất tiền toi có
khi còn bị liên lụy nữa. Dùng thuộc Đại-Quang muốn được chắc chắn, xin cứ mua ở những nơi
có treo biển đại-lý Đại-Quang ở khắp các nơi, hoặc mua của xe quảng cáo, mới thật là thuộc
chính hiệu; bản buôn bán lẻ báo giờ cũng có giá nhất định, có mua xin nhớ phải nhận kỹ
ngươi gói ngoài hộp có chữ Đại-Quang và nhân hiệu con Bướm Bướm thì mới khỏi nhầm.

HANOI — ĐẠI-QUANG DU'ỢC-PHÒNG — HANOI

Các ngài sẽ thấy mắt mẹ và khoan khoải...

Sau khi uống
một chén chè
ĐÔNG-LƯƠNG
chè QUAN ÂM
chè KIM-KHÁNH

là
các thú chi nội hóa
ngon đã có tiếng
già rẻ mỹ thuật



ĐÔNG-LƯƠNG

56' 12 HANG-NGANG-HANOI

MỘT ĐAM HÁT TRỐNG QUÂN

Ta lập đầu đình,
Trống quân ta lập
đầu đình,
Hát lên cùng ở mỗi
tình... nhau yêu nhau

I. - SỰ TÍCH HÁT TRỐNG QUÂN

Điều hát trống quân là một điệu hát phổ-thông ở dân-gian ta ngày nay. Hàng năm có sang tiết Thu, khi giờ mới mẻ, những đêm giăng sáng đẹp, như rằm tháng bảy và tiết Trung-thu rằm tháng tám này, mà thính nhất là lễ Trung-thu, vì là lúc nông-cống đã rồi, phần nhiều các dân-thôn, từ đêm giăng đã gần tròn cho mãi đến đêm giăng đã gần khuya, các giai gái thường học nhau ở một nơi rộng rãi, chia ra đôi bên cùng lần lượt hát những câu hát trao tình. Mỗi nơi theo một điệu riêng, tùy theo thói quen, như hát ví, hát gheo, hát đăm, hát lượn, hát quan họ và hát trống quân. Trong các điệu ấy thì điệu hát trống quân đã thành một điệu thông dụng, không-mấy nơi là không có.

Những câu hát trống quân cũng như câu hát các điệu khác, người ta cũng đặt ra những câu theo lối vần luật đã nêu ở các bài trước, một số câu của những anh nhiều, chị đó, làm con mắt đã không ra khỏi lũy tre xanh, nhưng cái tình yêu cũng theo cái tuổi đến thì mà nảy nở ra một cách mạnh mẽ hơn, tha thiết lắm. Có khi chính những cặp giai gái, tình yêu từ đây lòng nảy nở lên nào tự chấp nhận bằng những lời quê mùa thành những câu ca mộc mạc rồi lại tự hát ra mà bày tỏ cùng nhau, cũng chưa chán tình-ai. Có điệu theo điệu lối hát này, có hai cái đặc biệt, khác hẳn các điệu hát trao tình

kia. Một là giọng hát, một câu ca lục bát, cả phần trên và phần dưới, khi hát đều có lấy đi lấy lại, nhưng mỗi phần lại lấy khác nhau, và đều có một giọng ngân theo sau, giọng ngân ngắn mà mạnh mẽ, như:

... Dưới bóng giăng thâu...
Đêm nay dưới bóng giăng thâu...
Yêu nhau xin tỏ cho nhau cùng
biết cùng... ừ

Hai là thứ âm nhạc để giúp cho câu hát thêm hay thêm vui, tức là cái trống, nhưng không phải là cái trống, loại gõ mặt da mà nhiều nơi vẫn dùng đàn. Chính gốc tích cái trống ấy cũng khác thường, người ta cho một hồ dơi sâu ở nơi hợp hát, trên hồ có đóng một tấm ván mỏng che kín, hai đầu ván có đóng hai cái cọc có căng thẳng một cái giây chắc, giữa giây ấy lại buộc một cái giây thẳng xuống buộc vào một miếng gỗ ngang ở bên dưới lỗ thùng tròn giữa miếng ván. Đầu giây ở dưới miếng gỗ ấy, người ta có buộc một cái nhạc đồng, có nơi còn thả thả bước bằng chân vào để chơi. Thế là cái trống đấy, người nào vào ngồi xuống hát tay cầm cái dài đánh vào cái giây căng giữa hai cọc, theo giọng hát tay điểm trống từng 4, 5 tiếng một, ai này đến nghe thấy những tiếng trống khác với tiếng trống thường: « Thình, thình, thình thình... xoàng... » đó là vì theo sức gõ mạnh đã làm ra những tiếng do

một vùng không khí âm-u ở dưới hồ truyền động lên, nghe cũng thú.

Một điệu hát đặc biệt và lại làm một cách đặc biệt như thế. Chẳng ta nghe thường nên cũng coi thường, có biết đâu chính nó cũng là một dấu vết trong một đoạn lịch sử rất oanh-liệt do một tay đại anh hùng đã gây nên cơn sét lọi.

Theo lời chép lược của một tập gia sử: Hồi cuối Lê, trước Tân là Tôn-sĩ - Nghi nhân dân vùng Chiên - Thôn nhà Lê cầu cứu, mang 30 vạn quân Qui-chấn, Văn-nam thẳng đường sang nước ta, vào chiếm đóng giữa thành Thăng-long, định trừ tuyệt quân Tây-sơn, rồi chiếm luôn đất nước. Do biết cái già-lam ấy, vua Quang-trung tập lực lên ngôi hoàng đế ở Nghệ-an, rồi thân thống suất đại quân ra đánh. Sân lòng kiên-cang nên coi thường không phòng-bị, lại gặp vua Quang-trung một tay thần võ, tiến quân rất nhanh chóng như gió bão, chỉ mấy ngày đã đến lũy Khê-hồi, bấy giờ quân Thanh mới biết là kinh-dịch, vội vàng ứng chiến nhưng không sao giữ tay kịp nữa. Luôn đó một trận cao chiến ở Đống-dã, quan quân Thanh bị giết thây chồng chất lên nhau như gò đồng. Kinh hồn lạc phách, Tôn-sĩ-Nghi vội vàng bỏ chạy cầu cứu thoát thân. Vua tôi nhà Lê cũng bỏ nước chạy theo Tôn-sung Tán.

Sau cái chiến công oanh-tiết ấy, vua Quang - trung còn lặn lội quân ở lại Bắc-hà để phòng quân Thanh bị thua xui hổ, lại sang báo thù. Trong thời kỳ ấy, ngai

không quên một việc mọi người không ai để ý, mà tự ngài nhận ra rất quan-hệ cần phải lưu tâm. Những quân đội đã giúp sức vào chiến công ấy đều là người miền Nam đã lìa làng xóm, xa thân thích theo ngài lặn lội nơi nước ra đây, gửi thân nơi đất khách, cái tình cảnh lạ non lạ nước, dễ khiến người chạnh-nhớ đến quê hương. Muốn cho ai này được

khua khoả nỗi lòng để được làm tròn công việc lớn, ngài liền hạ lệnh lập những nơi và bày những trò cho quân lính được tiêu khiển.

Nơi tiêu khiển, lập ra những nhà thổ đi ở phố hàng Chính, hạ nghiêm lệnh cho các mũ đầu phải trong mũ giữ gìn con em cho được sạch sẽ, nếu để quân lính lai lối mà bị bệnh sẽ bị trọng phạt. Sầu cho ai này được

truyền đem các mũ đầu và mũ chực gái đi đánh phạt mỗi người mũ chực rơi và gọi trò đầu. Còn trò tiêu khiển thì một là cách hát trống quân này, nghe đâu ngài theo thói quen của một số đồng quân lính, cho lập ra ở khắp các đồn, trại để mỗi khi quân lính nhàn rỗi làm thú vui chơi.

Sở bảo

II. - MỘT ĐAM HÁT TRỐNG QUÂN :

SAU ĐÊM GIẬT GIẢI

của HỌC PHÌ

Cái tin làng Lai-Hạ được trống quân truyền ra làm cho các nam thanh, nữ tú troang vàng Đông-anh nô nức kéo đến xem đông như nước chảy. Vì làng Lai-Hạ từ trước đến giờ, vẫn có tiếng là làng hay chơi trống quân và có nhiều tay hát giỏi. Không những thế, giải thưởng ở đây bao giờ cũng to hơn các nơi: năm nào ít nhất cũng phải 5\$00, không kể các khoản lệ vật khác. Năm ấy, số tiền trên kia tăng gấp ba, lại còn thêm nữa cái chữ « Song Hỷ », ba bánh pháo « Đại Quang » và 10 vuông lụa nội hóa. Thật là một giải thưởng hậu-hĩ chưa từng bao giờ có ở vùng này.

Sự dĩ có cái giải thưởng long trọng như thế là vì làng Lai-Hạ cũng như những làng khác trong tỉnh Hưng-yên vẫn thoát được các nạn thủy-lạo dữ dội năm ấy tàn phá gần hết mùa màng các tỉnh Bắc-nghệ, Bắc-giang. Bấy giờ, mùa nước đã qua rồi, và trông thấy những cây lúa ở ngoài đồng đương ươm-à lên như những cò con gái dậy thì, người ta phải nghĩ đến việc ăn mừng cho xứng đáng.

Đo mới là xét theo bề ngoài, bên trong còn một ngày yên nhàn nữa là làng Lai-Hạ mới có một tay hát trống-quân lối lại đi vắng đã lâu về. Người ấy là Mao quế. Mao là tay giang-hồ lão-luyện, đã từng ghi những thành tích oanh-liệt về môn hát trống quân trong khắp nơi. Mới chưa đầy 30 tuổi đầu, chàng đã giật được hơn 30 cái giải vừa nhơn vừa nhỏ nguyên trong hạt Đông-Anh. Nhưng Mao có bộ mặt rất xấu xí và thêm vào đấy một cặp chân què gọt từ thừa bẻ, nên dù chàng hát rất giỏi, chàng cũng vẫn chưa được lọt vào mắt xanh của một bạn đồng nghiệp nào trong phái đẹp. Là nghệ-sĩ, chàng đã quen với cuộc đời có quạnh-lam rồi...

Giọng Mao rất hay, chàng lại thuộc nhiều

điệu-tích - vì Mao là một người có học - và nhất là trưg khẩu đặt những câu hát rất tài-tình. Nếu là một thi-sĩ, chàng sẽ có tài « xuất khẩu thành chương » được. Nhưng chàng chỉ là thi-sĩ của dân binh dân và cái thi-tử của chàng cũng chỉ nảy ra trong những chỗ đông người...

Người ta không ngờ tài-nghệ như Mao lại có lần bị thua một cách rất đốn. Lần ấy cũng ở ngay làng Lai-Hạ này, chàng đã gặp một địch thủ rất lợi hại bên phe nui. Có năng ấy tên là Sinh ở bên làng Phưong. Vì có có nước da ngăm ngăm đen, nên người ta thường gọi có là Sinh đen. Tuy thế có không xấu chút nào, trái lại có rất có duyên, nhưng lại rất kiên-kỷ và đông dạ. Có đó thắng được Mao không phải vì có hát hay hơn Mao, nhưng vì có có những câu đó rất hiểm hóc, không biết có học được ở đâu...

Từ ngày bị thua, Mao phải bỏ đi hát Hưng-yên ra đi một dạo. Chàng lẽ cạp chân què đi lang thang khắp kẻ chợ thôn quê, đến những nơi thường hay hát trống quân để tìm cách trao gởi nghệ-thuật. Chỉ phục thù lúc nào cũng sôi nổi ở trong lòng Mao và chàng tựa nưc nếu không trả được thù thì không bao giờ còn đi hát nữa.

Thế rồi, năm ấy Mao mới trở về làng Lai-Hạ. Các trai làng, theo lời yêu cầu của chàng và nhà díp được năm lá tối, liền tổ-chức cuộc hát kỷ lạt long-trọng. Về phần Mao, chàng cho dán giấy lên những cây đa ở khắp các ngã đường thach Sinh đen phải đến dự giải, nếu không sẽ bị coi như là thua rồi. Sinh cũng biết Mao đã đầy công-luyện tập lắm để rửa cái nhục năm xưa, nhưng với cái tính kiên-khinh của nhà, nằng không hề nao-núng. Được tin Mao thách mình, nằng mím cười nói:

— Được lắm! Để cho thắng quê lần này sẽ phải bán sợi hầu hết Hưng-yên.

Nhưng thật tình thì nàng rất vui lòng được hát với Mào, vì từ ngày anh chàng quê ấy đi vắng, nàng không còn tìm đâu thấy một địch thủ xứng đáng. Con họ mị mà phải hạ mình hát với dân chim sẽ thì còn thú gì nữa!

Q

Trống quân dựng ngay ở trên khu đất lõ hoang trước cửa trường học. Đó là một sợi giây thép dài dõn thước, hai đầu buộc vào hai cái cọc chôn xuống đất, chỗ giữa bắc qua một chiếc thùng gỗ. Hai phe nệm, nữ ngồi hai bên giây và mỗi khi hát xong một câu lại gõ vào sợi giây thép thành những tiếng: *thình thình-thình*. Gần đấy một người am-tướng về hát trống quân được cử ra ngồi cầm trịch. Người cầm trịch năm ấy là bác Lý Xuyên ở làng bên cạnh.

Cuộc hát bắt đầu từ mồng mười tháng tám. Hạn giết giặc là ba đêm. Thường thường, tới hôm đầu hai bên chỉ hát chơi bời, chao đôi tình từ bằng quơ hay hỏi thăm quê quán gia sự của nhau. Nhưng lần ấy, Sinh vừa thấy Mào là bộ chẵn quen đến đã hát điệu ngay:

KỲ SÀU Ở TRUNG-BẮC CHỦ
NHẬT SẼ CÓ ĐẢNG MỘT
TÀI LIỆU RẤT QUÝ GIÁ:

14 DÒNG CHỮ: 5000 ĐỒNG

một chuyện tình bằng thơ rất náo nức:
DƯỚI CẦU GIANG-TÔ

một chuyện phim rất hay:
YÊU SAU ĐƯỢC NỮ

một bài thơ dịch của Nguyễn-Giang:
NGƯỜI CHẾT SUNG SƯỚNG

đoạn thứ hai của chuyện Liền-Trai
Chi Diệt Nhật-Ban:

CAI ĐỀN LÒNG
và cũng trong số ấy trình hai mục mới:
KHÔNG ĐÓ THÌ ĐÂY

của TIÊU-LIÊU

ĐIỀN VÌ CƯỜI
của TÙNG-HIỆP
và mục

THI - CA ĐỨC

« Tôi mất năm xưa,

« Tôi hoa tổ mất năm xưa,

« Ở đầu thung-hình tằm tơ buớc vào.

« Non tiên cách mấy trượng cao,

« Xui lòng Tô-Tử lọt vào Bồng-là.

« Nhìn qua đã biết là ai.

« Để em phân thử mấy lời chàng nghe:

« Hưng-yên phải bác Mào-quê;

« Năm xưa thất đắm bây giờ lại đây? »

« Thình thình-thình. »

Mào hơi cau mặt vì câu hát sục của Sinh, nhưng chàng cũng ung dung đáp ngay:

« May đàn may chày là may!

« Thấy em anh lại tưởng tây (đen) bán hàng.

« Nhưng thôi anh đã hiểu nàng,

« Thử tài phen nữa với nàng xem sao.

« Non tiên dù mấy trượng cao,

« Nhớ thuyền Tô-Tử lọt vào bèo hoa.

« Thấp cơ trước chửa suy ra,

« Mặt cửa mướp đắng bấy đã gặp nhau.

« Một lòng như ý số cầu,

« Biết rằng cơ tạo khéo đầu óc lạ. »

« Thình thình-thình. »

Tuy bị trả lại một miếng khá đau, nhưng Sinh vẫn không thôi châm chọc, và không cần suy nghĩ một phút, nàng lại hát:

« Nhắc trông tài-tử (em) quá ưa

« Mượn anh tạm dựng (về) coi đưa mấy ngày.

« Thình thình-thình. »

Lần này Mào mỉm một nụ cười ranh-mạnh đáp liền:

« Răng sao tới lại khéo may

« Bây giờ em mượn tôi rày coi đưa.

« Tay rung oai ốc lắc lư.

« Tay cầm lĩa chươi phất cò bánh bao.

« Vườn dưa em ở nơi nào?

« Thì em trở lối tôi vào để xem.

« Ra công coi sóc ngày đêm,

« Gửi vài hột giống dưa thêm em giống.

« Về sau hoa quả cùng chung

« Bỏ công em giống, hết sức anh coi.

« Chắc rằng có được như nhờ,

« Dầu môn bia đã chẳng (có) sai thất lòng.

« Gue cho thực nữ má hồng

« Thì gan độ với anh hùng rom dấy. »

« Thình thình-thình. »

Câu trả lời của Mào thật là thần tình! Chàng không từ chối làm bù-dính coi vườn dưa cho Sinh nhưng chàng đã khéo đem vườn dưa vì với Sinh làm cho Sinh cũng phải thán khen và không dám kiêu hãnh quá nữa. Tuy vậy từ lúc ấy trở đi, hai bên cũng chỉ hát những câu châm-chọc, chế diễu nhau. Bên nào cũng có những câu xô rất đau và giả lời rất khôn khéo, làm cho

những người đi xem phải luôn luôn vỗ tay tán-phục. Thình thoảng một cậu trai làng quê cao hừng lúi thường riêng bên nam hay bên nữ một coi dĩa hay một gói thuốc lá để tỏ lòng mến tài.

Qua đêm thứ nhất, rồi đêm thứ nhì, hai nhà nghệ-sĩ ấy vẫn không chịu kém nhau một chút nào, và người đi xem vẫn được bồi hộp từ đầu đến cuối. Nhưng đến tới hôm giết giặc người ta mới càng hồi hộp hơn nữa. Vì tài-nghệ đôi bên ngang nhau nên không ai dám nói trước Mào sẽ thắng hay Sinh sẽ thắng. Nhưng chỗ nào cũng thấy xôn xao bàn tán. Phái bên nam, phái bên nữ cãi vã nhau không biết chán...

Lần này Sinh lại mang những câu đồ hiểm hóc năm xưa đã làm cho Mào phải tắc họng ra đổ, nhưng trái với lòng tưởng, Mào giằng dũa ra đấy không sai một chút nào. Và chàng nhất định không chịu để lại ngay, để đến quá nửa đêm xem chừng Sinh đã cạn câu hồi rồi, chàng mới bắt đầu tấn-công.

Cái phương pháp của Mào là hỏi từ những câu thật dễ đến những câu thật khó, để cho Sinh trả lời được mấy câu đầu rồi chàng mới hỏi đến điển-tích — khoa số-trường của chàng:

« Mừng may vận mỗ hạnh thông

« Bắc-Nam hòa thuận tây đông thái bình.

« Răng năm Gia-tĩnh triều Minh,

« Bốn phương lặng lặng hai kinh vững vàng

« Trái bao gió núi mưa ngàn,

« Đã già già sóc lại gan gan lý.

« Hôm em tên họ là chi? »

Sinh giảng:

« Mừng may vận mỗ hạnh thông

« Bắc-Nam hòa thuận tây đông thái bình.

« Răng năm Gia-tĩnh triều Minh,

« Bốn phương lặng lặng hai kinh vững vàng

« Trái bao gió núi mưa ngàn,

« Đã già già sóc lại gan gan lý.

« Hôm em tên họ là chi? »

Sinh giảng:

« Mừng may vận mỗ hạnh thông

« Bắc-Nam hòa thuận tây đông thái bình.

« Răng năm Gia-tĩnh triều Minh,

« Bốn phương lặng lặng hai kinh vững vàng

« Trái bao gió núi mưa ngàn,

« Đã già già sóc lại gan gan lý.

« Hôm em tên họ là chi? »

Sinh giảng:

« Mừng may vận mỗ hạnh thông

« Bắc-Nam hòa thuận tây đông thái bình.

« Răng năm Gia-tĩnh triều Minh,

« Bốn phương lặng lặng hai kinh vững vàng

« Trái bao gió núi mưa ngàn,

« Đã già già sóc lại gan gan lý.

« Hôm em tên họ là chi? »

« Và em là phận nữ nhi,

« Vạng hời tài mọn chấp gì hồng nhan.

« Trái bao gió núi mưa ngàn

« Đã già già sóc lại gan gan lý,

« Muốn tương tên họ là chi

« Phải chăng phỏng đã hồi thì phải không? »

Thấy Sinh giảng được, Mào cũng khen lấy lệ để hỏi câu khác:

« Phun châu nả ngọc nước lòng.

« Đã tường kinh sự lại thông chuyện ngoài.

« Tiếng đồn thực nữ đại tài

« Bây giờ anh hỏi một nhời phân minh.

« Răng năm Gia-tĩnh triều Minh,

« Bốn phương lặng lặng hai kinh vững vàng.

« Tài hoa ma mọi già gan

« Hồi răng tên họ anh chàng ở đâu? »

Sinh tuy biết nhiều câu đồ hiểm hóc nhưng chỉ thuộc những vật dẫu hàng ngày, còn về điển-tích thì nàng không hiểu mấy, nên không thể nào giảng được câu đồ trên. Mồ hôi chảy ra ướt đầm người nàng và lưỡi nàng lịu lại, nhưng chẳng lẽ ngồi im thì còn thể diện gì nữa nàng đành phải nhượng-hò xin Mào giảng hộ:

« Một lòng như ý số cầu,

« Xin chàng nói lại trước sau sự tình. »

Lúc này Mào đã thấy hơi hả được cơn giận, chàng nâng lên nhún bác Lý Xuyên cầm trịch một cách há hể và ung dung giảng:

« Răng năm Gia-tĩnh triều Minh,

« Bốn phương lặng lặng hai kinh vững vàng.

« Họ Lương tên gọi Thạch-An,

« Triều vua Gia-tĩnh rõ ràng tài hoa,

« Thật là trong ngọc trắng ngà,

« Thấy mình không biết giảng ra mấy nhời

« Đói ta cùng một láng chơi,

« Thấy em thực nữ giả lời cũng xinh.

« Bây giờ lại hỏi phân minh

« Tài hoa ngổ hể sự tình anh hay.

« Ở đời một giống là thay!

« Đêm đêm hi nguyệt ngày ngày có thái. »

« Thình thình-thình. »

Những tiếng: *thình! thình! thình!* cứ nhắc đi nhắc lại mãi sau có đổ của Mào làm cho Sinh

càng
rối
ruột. Biết
làm
thế
nào
bây
giờ? Giảng
thì không
giảng được
mà chịu
hàng
thì
trời! còn
cái nhục



nhã nào thắm thía hơn nữa! Lòng tự ái không thể cho phép nàng hạ mình xuống như thế được. Nhất là nàng vẫn thường tỏ vẻ khinh Mỗ ra mặt và ngay hôm trước đây nàng cũng còn chế diễu không tiếc lời cái anh chàng quê ấy!

Thình, thình, thình! Những tiếng trống quân kêu mỗi lúc một thêm giục giã. Sinh không leòn lưỡng lự được nữa. Thối thì nàng đành bằng phục vậy. Như thế thì ra cũng còn giữ được thể diện với công chúng và chia được cái giải thưởng kịch sù kia.

Thình! thình! thình! Sinh cúi mặt xuống bẽn lẽn nhất:

« Thấy chàng tôi bồn chồn chơí
« Thì gae mới biết là người tài hoa.
« Chấp chỉ bỏ liêu đàn bà,
« Giữ gìn cho vững bóng hoa trên cành.
« E khi sóng gió bất bình,
« Đành thân phận thiếp, ngại danh giá chàng
« Ấy mới tài, ấy mới gan.
« Xin chàng bảo lại rõ ràng thiếp hay.»
Hừ! có thể chứ! Cái công luyện tập của Mỗ không phải là vô ích. Thủ xưa đã già được rồi, bây giờ Sinh đã phải hạ mình xuống xin thì chàng hẹp lượng gì mà không cho.

Nghĩ thế rồi, Mỗ mồm mỉm cười tự đắc:
« Hay hay, hay thực là hay,
« Lãng nhơ có lẽ chịu tay bợm gia.
« Thuyền duyên rõ mặt tài hoa,
« Nếu nàng đã chịu thì ta cũng lờ,
« Cát dăng thuận nẻo gió đưn.
« Chấp chung tần tảo sớm trưa tùy lòng.»

Sinh họa theo:
« Sám thương đã vẹn chữ đồng,
« Biết yêu biết mặt biết lòng làm sao?
« E khi chiếc bách ba đào,
« Nồi chim cũng mặc lúc nào rui may.
« Sát cầm hồ đã bên giấy.

« Thiếp xin thưa lại câu này vui chung.»
Hai chữ vui chung của Sinh nghĩa là xin chia giải với Mỗ, nhưng sợ người cầm trịch không nghe, nào liếc mắt một cách rất tinh tú về phía người ký rồi hát:

« Đây nhiều tài tử anh hùng,
« Biết rằng lòng có chắc lòng cho ai.
« Sợ khi ập chước nài mai
« Thế trong đủ lớn hơn ngoài khó phân
« Vọng bên nhờ lượng đại nhân,
« Tùy lòng giải cấu xử phân đưc nhờ.»

Bác Lý Xuyên hiểu ý liền trông Sinh cả cười và phe vò tờ giấy cầm trịch cho nàng được ngang khuôn với Mỗ...



Bây năm qua: sau ngày giết giải trống quân ở làng Lai Hạ, bảy giờ Mỗ quê không đi hát giải nữa, và lần hồi kiếm ăn bằng nghề đoán thẻ ở gần Mậu-Dương, còn Sinh bây giờ là bác... Mỗ gái.

HỌC-PHI

LỊCH

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

Quyển mẫu lịch Trung-Bắc Tân-Văn năm 1941 đã in xong. — Ngai nào muốn xem mẫu lịch Trung-Bắc Tân-văn xin viết thư về 36, Boulevard Henri d'Orléan HANOI

bản quán sẽ gửi ngay. Ngoài ra thư lịch bóc hàng ngày như mọi năm, năm 1941 nhà in Trung Bắc Tân-Văn lại có thứ bloc giờ hàng ngày để bàn giấy và lịch hàng tháng in hai mặt mỗi một 6 tháng để treo tường. Hãy hỏi mẫu lịch

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

N
Ă
M

1941

TẾT TRUNG THU VỚI NHỊ-ĐỒNG GIÁO-DỤC

của MẠNH-QUỲNH



NGÀY ĐẠI-HỘI SAU
NÀY CỦA CÁC TRÉ EM
TRONG NƯỚC

Hồi các trẻ em, ngày, Tết Trung-Thu năm này của các em đã tới, liệu nó có khác những năm đã qua không. Hay lại vẫn hợp nhau để rước sự tử ân giải, chia thành bè đảng để gây lộn với nhau?

Tôi chắc nó sẽ giống như thế và mãi mãi như thế. Nó — Tết Trung Thu — bây giờ đã gần hoàn toàn dành riêng cho các em, nhưng nó không tổ chức, không được sắp sôc một cách chu đáo. Người ta mặc các em tha hồ hưởng hết thủ chơi đùa ngày hôm đó mà tự các em phải tìm kiếm lấy dù sự chơi đùa đó lợi hay hại, không ai hề nghĩ tới...

Thật là một sự thiệt thòi lớn cho các em. Còn chờ gì mà các em không đứng cả dậy tới nói lớn rằng: « Các bác phụ huynh, các ngài hãy mau mau cho chúng tôi một ngày Tết Trung-Thu mới, nó phải là một ngày đại hội cho toàn thể các trẻ em trong nước. Ngày hôm ấy, dưới ánh trăng, chúng tôi phải được say sưa nó đùa, ca hát, để hiểu những cảnh đẹp của trời đất, để thu nạp lấy nhiều đức tính cần phải sôc có trong các bộ óc còn non nớt của chúng tôi! »

Nếu có một cái Tết Trung-thu như thế, các em mới khỏi hổ thẹn với những bạn nhỏ nước ngoài.

Phải lấy cái Tết Trung-thu để huấn-luyện một cách khôn-khéo và dễ-dàng lấy những lớp người mai sau...

Tết Trung-thu, chính nó là một cuốn sách quý của tá sách nhì đồng giáo dục đó, các em hãy giữ nó ra và nhờ các bác phụ huynh của các em đọc và giảng cho mà nghe.

Đừng coi thường nó.

Hãy xem nó đây.

Tết trời thu không nắng lắm và cũng không lạnh. Trời êm ả, nhưng có vẻ buồn. Bao sáng sớm hôm ấy, ngoài phố đã thấy một quang cảnh hơi lạ mắt bày ra. Tay vẫn những người quét đường lạng lẹ và chậm chỉ làm việc, những hàng xôi cháo vừa toẹt tá gác, hàng vừa lạnh lạnh rạo, nhưng ai mà bỏ qua không để mắt vào các lũ học trò nhỏ kia được.

Hôm nay chúng tôi học sớm lắm. Nên chúng không cắp sách, mang cặp thì mọi người có thể nhận lầm đấy là những cô cậu nhỏ đi dự

tiệc hay đi đón đưa một vị khách quan nào vậy. Chẳng ăn mặc chỉnh tề, nghĩa là gọn gàng và sạch sẽ hết sức. Bao nhiêu sự vui vẻ đều lộ ở nét mặt chúng.

Chúng đi thành từng đoàn, thì thầm trò chuyện, khoe nhau với mọi hôm là xô đẩy nhau, đầm đá nhau, chạy ngang dọc ở đường mà ngượng ngùng.

Có phải vì những bộ quần áo sạch sẽ và gọn gàng kia mà chúng phải giữ gìn thế không? Không đáng. Bao nhiêu chúng không đùa nghịch, đầm đá nhau vì chúng sợ bẩn, sợ hỏng quần áo mới, cũng có lẽ, nhưng ta nên biết rằng trong cái ngày hôm nay, nếu muốn tìm được một nét mặt buồn rầu, cau có, tức giận của một trẻ em ở đây là một sự rất khó khăn vậy.

Bao nhiêu sự thù ghét nhau, giận dữ nhau, đều mất đi từ ngày hôm nay.

Đây kia là hai cậu bé đang nắm tay chặt chẽ cùng nhau đi học, chúng thủ thủ chuyện trò với nhau, có lúc: cả hai đều cười ngất đi như muốn ngấu cả vào nhau mới đủ chia sự vui vẻ cho nhau.

Ấy thế mà ngày hôm qua, chính là kẻ thù của nhau đấy. Ai có dám nghĩ được như thế không?

Trong sân trường, các cuộc đầm đá nhau không thấy có. Khó mà nghe được một câu tục tằn. Sự vui vẻ của tính thần đã chiếm hết cả tâm hồn lũ nhỏ ở đây. Chúng chẳng muốn đùa nghịch nhằm nhĩ gì nữa, chúng chỉ yên lặng nhìn nhau cũng đã thấy tràn ngập cả sung sướng trong lòng.

Ở lớp học, thầy giáo hôm nay không phải đập nhẹ một chiếc thước vào bàn, không phải một lời gắt gỏng. Không một con « zéro » nào đâm bên sườn vào quần áo nổi...

Cả lớp yên lặng trong tiếng đọc truyện học 15 phút. Thầy giáo nghiêm nghị đứng dậy rồi vai về nói:

— « Các con, ngày mai là Tết Trung-thu, một ngày đại hội của các con đó. Trước hết thầy mong rằng qua ngày Tết, thầy sẽ được thấy các con « hơn » bây giờ nhiều. Nếu các con là một trò lười, qua Tết Trung-thu, các con sẽ là một trò chăm. Con sẽ lấy cái Tết Trung-thu để mà giã bỏ những tính xấu, để mà vui vẻ hăng hái trên đường đời của các con sẽ phải đi! Các con hãy lấy cái Tết Trung-thu để mà đánh dấu lấy một năm đã qua của các con, nghĩa là nó sẽ đem cho các con thêm một tuổi nữa.

Các con phải vui mừng để đón lấy cái tuổi mới của các con.

Tết Trung-thu nó mang lại một tuổi nữa cho các con tức nó mang thêm một cái trách nhiệm nhỏ bắt các con phải ghé vai gánh vác đó.

Các con năm nay học lớp tư, sang năm học lớp ba, sang năm nữa học lớp nhì, rồi lớp nhất. Không thể năm nay lớp ba, sang năm lại lớp ba, rồi cứ lớp ba mãi. Mà lên mỗi lớp các con lại thấy dần cái khó khăn của sự học.

Đấy, những năm đã qua khác những năm sắp tới là thế. Vậy mỗi khi mang thêm một tuổi, các con phải thận trọng.

Các con chỉ có thể là một người học trò xấu trước cái Tết Trung-thu, nhưng sẽ phải là một người học trò tốt: — tốt mãi mãi — sau cái Tết Trung-thu vậy.

Các con có nhận thấy rằng: tuần Giêng đẹp nhất trong một năm là tuần giêng Trung-thu không?

Dưới ánh giăng trong, không một tí vẩn đục, các con nó đùa vui về. Lòng các con cũng giống ánh giăng đó, không chút gợn mây.

Giăng mọi tuần là gì không biết, chứ giăng Trung-thu chính là cái bóng của sự đoàn kết, của những tấm lòng trong sạch, của sự bằng hân, vui vẻ làm việc của các con đó.

Người ta vui đùa với giăng, người ta uống rượu ngâm thơ với giăng, người ta bơi thuyền ngắm giăng, người ta ca hát với giăng đều chỉ là một cách ca tụng, chia vui gắn tiếp với các con.

Đêm hôm ấy, các con có thể không hò thẹn, đứng thẳng người nhìn giăng mà nói rằng:

Giăng hỡi, giăng hỡi, ta nguyện cùng giăng từ đây trí ta sẽ trong sạch như giăng. Giăng vui hôm nay, nhưng ta sẽ vui mãi mãi. Giăng đem ánh sáng rồi khắp mọi nơi, thì ta cũng sẽ đem cái vui đến cho khắp mọi người. Ta chăm học, thầy giáo ta vui, ông bà ta vui, cha mẹ ta vui. Ta yêu mến bè bạn, bè bạn ta vui. Ta giúp đỡ mọi người, mọi người cùng vui...

Giăng hỡi, giăng hỡi! Ta nguyện cùng giăng thế. Và đêm nay năm sau giăng dù vẫn thế, nhưng ta thì sẽ hơn mãi mãi!

Thầy già áo bạc, và chấm hết bằng cái mỉm cười, sẽ nghiêng đầu, lướt mắt nhìn lũ trẻ nhỏ như đặt hết cái mặt bầu bĩnh vào chúng.

Tiếng vỗ tay của học trò nổ ran. Một cậu bé chừng lớn tuổi nhất lớp, lặng lẽ đứng lên, sẽ nói bằng một giọng run run vì quá cảm động:

— Chúng con xin cảm tạ những lời dạy dỗ của thầy. Lúc này chúng con thật không biết nói gì hơn nữa, chúng con chỉ xin hứa sẽ làm vui lòng thầy, vui lòng mẹ cha và hết thầy mọi người....

Cận sừng sững và cảm động quá, ngồi bịch xuống ghế...

Tiếng vỗ tay rào rào. Có phải là những tiếng vang của một lời hứa hẹn tốt đẹp đấy chăng?

Ngày mai rằm tháng Tám.

Quang cảnh ngoài phố về chiều tối tấp nập vui vẻ quá. Các cậu nhỏ đi lũ lượt ở bờ hè. Đây là một phố bán đồ chơi. Người ta thấy bày la liệt ở các cửa hàng những đồ chơi đẹp. Những thanh gươm, những con ngựa gỗ, những khẩu súng là loại đồ chơi của các em trai. Về phần em gái, thì có những cái nhà bếp xinh xinh, bộ soạn thảo bé nhỏ.

Đã ý lắng tai nghe, người ta phải ngạc nhiên, phải cảm động và phải mừng thầm khi thấy bọn trẻ nhỏ chào nhau, chúc nhau:

— Ngày hội của chúng ta đã tới, tôi chúc anh sẽ có một cái sức mạnh như con sư-tử kia!

— Tôi chúc anh sẽ là hạ thần của thành gươm, yên ngựa nọ!...

Trong nhà, ông bà cha mẹ quây quần với đàn cháu, đàn con. Dưới ánh sáng dịu dàng của những cây nến, trên một tấm vải trắng, bày rất thứ tự mấy chiếc bánh ròn tròn trắng tuyết. Trên những bánh không có những hình vẽ lẫn lẫn, những con giống cứng quèo. Người ta để thay vào bằng hình lịch-sử: hai bà Trưng, bà Triệu Âu, vua Lê, v. v. ...

Giữa bàn để một cái đĩa sư-tử. Bề mặt của một sức mạnh mà hầu hết các trẻ em trong nước phải có.

Ông cả tiếng hỏi cháu:

— Hôm nay đã tới ngày « hứa » của các cháu. Vậy mỗi cháu sẽ hứa với ông những điều gì nào?

Một cậu bé nhanh nhẩu đến gần ông, áo yếm nói:

— Cháu hứa sẽ làm cho ông bà, cha mẹ, được vui lòng suốt năm tới, và mãi mãi....

— Cháu sẽ làm gì để ông được vui lòng nào?

— Cháu sẽ vâng lời người lớn, cháu sẽ chăm học, yêu mến và giúp đỡ mọi người, cháu sẽ là một đứa trẻ hoạt động, tháo vát...

Đã ra bề ngoài cách nghĩ thoạt đầu yếu. Ông nhìn cháu, sung sướng ngồi vuốt bộ râu bạc, rồi chỉ còn biết có ồm ồm cháu vào lòng, hôn hít.

— Nào cháu ra mua sư-tử cho cả nhà xem đi...

Đứa bé nhìn ông rồi hỏi đáp:

— Vậy ra cháu sẽ làm một ông chúa sơn-lâm.

— Chính thế, cháu sơn-lâm hãy cho tôi biết sức mạnh đi nào!

Đứa bé cởi áo quần dài, chỉ mặc một chiếc áo lót mình và một cái quần cộc, nhanh nhẹn ra bàn lấy cái đĩa sư-tử.

Cả nhà, lúc này không ai bảo ai, đều cất tiếng nói:

— Chúc cho con (cháu, hay anh) sẽ mãi mãi có cái sức khỏe quý báu như của vị chúa rừng! Tiếng trống, tiếng thanh la nổi lên như hòa theo để ca tụng và chúc cho đứa bé có sức mạnh.... Mấy em bé hơn, cầm mỗi em một chiếc đèn đường đèn hai bên, tuy là một cảnh nô đùa con trong nhà, nhưng phần phát có vẻ nghiêm, và trật tự. Ai nấy đều chăm chú nhìn cái dáng điệu múa lộn mạnh mẽ của cậu bé nọ với chiếc đầu sư-tử. Mảnh vải hồng phất phới uốn lượn ở phía sau cho người ta cái cảm giác là, tưởng đấy là một luồng gió, một đám mây thần-bí đang bao phủ để truyền cái sức mạnh thiêng liêng vào các cơ thể cậu bé. Và có lẽ cả cậu bé cũng nghĩ thế.

Cận bề ngoài tay múa. Người ông đứng lên cầm thanh gươm gỗ và một chiếc bánh ròn in hình một người anh hùng cửa quốc: Việt-Nam thuở xưa:

— Ta tặng cháu một phần thưởng này, đây một thanh gươm, đây chiếc bánh Đinh-tiên-Hoàng... Hãy nhớ lại một vị anh hùng của chúng ta thuở trước!

Cả nhà vỗ tay vui mừng.

Trong khi ấy bên ngoài, giăng sáng tỏ như ban ngày. Ở một hồ những chiếc thuyền đua nhau lướt. Tiếng trẻ em ca vang một vùng trời. Nhiều trò chơi vui và thú vị do các trẻ em dự. Kia là một trận Bạch-đăng-Bạch-đăng thao diễn bằng mười chiếc thuyền.

Tiếng gươm giáo gỗ va vào nhau, tiếng mái chèo khua dồn dập ở mặt nước, tiếng hò reo ầm ĩ làm nao động cả góc hồ. Các chú Yết-Kieu thì hơn đang ra sức vùng vẫy dưới nước, đây là cuộc bơi thi.

Trên bờ hồ có cuộc thi đèn. Muốn xem cái tài thủ công của trẻ em phải tìm ở chỗ này. Bao nhiêu kẻ đến đây là: kiệu Hưng-Đạo-Vương, kiệu Lê-Lợi, kiệu Cô-Loa, kiệu Ngọc-Son, kiệu Sức Mạnh. Mỗi kiệu đều làm bằng nan, đan thành hình, tô màu rất đẹp.

Trên một bãi cỏ rộng, các đoàn sói con họp nhau thành từng đoàn để làm trò vui cho mọi người xem.

Các trẻ em nghèo, ở đây đã quên hết cả sự đau khổ của chúng. Chúng cũng được hưởng đủ sự no đủ như các trẻ khác. Người ta đem bánh và đồ chơi phát cho chúng.

Giàu, nghèo, ai cũng bảo không đi đôi với nhau được. Đến nay trước cái cảnh này, người ta mới biết rằng nhầm : dưới ánh trăng bên gốc cây, những « cậu ấm » thủ thi truyện trò với các bạn áo rách vai, quần vá ông...

Tìm người ta phải bồi hồi, khi thấy chúng lạng lẽ chia cho nhau những mẩu bánh, ngẩng đầu vào nhau kể những chuyện vui...

Càng về đêm trăng càng tỏ. Đêm thu hơi lạnh nhưng ai cũng nhận thấy một sự ấm áp, sự ấm áp trong một đại gia đình !

Sáng hôm rằm các cuộc vui trong nhà đã bề mạc. Sớm tinh sương, các cô cậu nhỏ đã lũ lượt họp nhau ở góc đường, vỉa hè để chờ giờ khởi hành cuộc du lịch. Có bạn đi xe đạp, có bạn đi chân. Nào khăn, nào gói lủ lượt kéo nhau đi khắp ngã. Kể Đông, người Tây, những nơi danh thắng, những đền đài lịch sử hôm nay sẽ có dịp « tiếp đón » những bạn khách quý này. Trên các con đường quan lộ, riu rít những « đàn chim non, nhưng khỏe mạnh và hoạt động hết sức ».

Bữa cơm ngày hôm nay sẽ tự tay chúng sửa soạn, chúng sẽ hi hoáy vo gạo, bì hục nhóm bếp và tươi cười ăn một cách ngon lành bữa cơm đủ có khế, có nải, nhưng cũng đã tự tay chúng làm ra.

Giờ hôm nay là giờ của chúng, mây hôm nay là mây của chúng, gió hôm nay là gió của chúng, cây cỏ hôm nay cũng là cây cỏ của chúng nốt. Hèn gì mà chúng không vui, hèn gì mà chúng không sung sướng !

Chiều tàn, những bầy « chim non » lại về tổ. Dưới ánh trăng rằm, chuồng quanh một cái bàn bày hoa quả bánh trái, những con chim non lại riu rít kể lại câu chuyện du lịch ban ngày. Đi quãng đường, học sàng khôn, các con chim non thì nhau bày tỏ những sự nhận xét, hiểu biết của cuộc đi chơi để mong được vài phần thưởng con con của ông bà cha mẹ : đó là những lời khen ngợi.

Giăng sáng giới.

Gió hiu hiu thổi.

Tết Trang-thu đã qua, nhưng nó đã để lại một hi vọng tốt đẹp cho mọi người, một cái tương lai rực rỡ cho đất nước nhà.

MANH QUYNH

CỤ NGUYỆT LÃO

(Tiếp theo trang 7)

bạn đồng-nghiep của cụ ở Tây-phương hẳn mũi tên xuyên thủng cả hai trái tim và cắm chặt vào đó, thế mà có lúc nó cũng chia lìa rồi rã nhau được thì sao ?

Theo sự tin tưởng bên Tây-phương, cuộc hôn-nhân của loài người, do vị thần Yên là Cupidon chủ-tri, sắp đặt. Ngai xem cặp trai gái nào xứng đôi phải lứa, thì bắn một mũi tên thần xuyên qua hai buồng tim của họ, dính lại làm một. Thế là ngai phối hợp anh chị trở nên vợ chồng.

Ta thấy khắc trên da cây hoặc vẽ trên bức tường một mũi tên đâm qua hai trái tim, đủ biết dưới gốc cây chân-tường ấy vừa mới có đôi trai gái ngồi tình tự thề-nguyền với nhau dáo dẻ.

Có lẽ việc hôn-nhân trong thiên-hạ vừa bạn vừa nhiều quá lắm, cho nên chính phủ nhân trời phải đặt tới hai thượng-thư-trông nom mới xuê : cụ Nguyệt-lão ở phương đông và thần Cupidon ở phương tây.

Nhưng loài người càng ngày càng tinh ma quỷ quái hơn, một khi vợ chồng đã chán chê nhau, cũng như đã bề được hoa hay đã dạo hết cỏ, thì họ chỉ cậy một tí, đủ làm dứt sợi giây tơ của cụ Nguyệt-lão, và nhờ mũi tên của thần Cupidon để dăng như chơi.

Quán Chi

Các bạn-học sinh !
đôi chờ được giấy

Flata
VỪA ĐẸP, VỪA BỀN, VỪA RẺ
ĐẠI-LÝ KHẮP CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

NGU'ỒI TRINH NỮ' CỦA RỪNG

(Tiếp theo và hết)

— Hỡi nghe tình biệt chúng nó ra sao đã chứ ?

— Con biết cả rồi !

— Con biết làm sao ?

— Rằng chúng nó chắc đang sắp sửa họp ở Hang dơi.

— Tại sao ?

— Để hiền lắm : một khi anh Tông trốn thoát thì chúng nó phải làm thật nhanh để còn chạy sang mạn Ba bề.

— Phải, phải...

Về đến dinh, Nhan sai cho ngựa ăn uống đoạn lập tức sửa soạn để lên đường.

Lúc nàng Nhan và Tông sắp ra đi thì một lão già ở ngoài về.

Nhan reo to :

— A, lão Pần !

Tông cũng nhận ra chính lão Thổ gia đã bỏ rơi chiếc thìa khóa cao chàng.

Nhan mừng rỡ :

— Ông già Pần giỏi lắm ! Tôi đương lo sau khi anh Tông trốn rồi không biết sẽ phận ông già ra sao ? Tôi chỉ sợ không khéo ăm Vĩnh nó sẽ giận giết chết ông già thôi...

Lão già thở dài :

— Ôi chà, vất vả quá !...

— Thế nào, tình hình chúng nó ra sao ?

— Đương cưỡng cả lên với nhau.

Nhan cười :

— Tôi biết lắm !

— Hiền ăm Vĩnh đang cho họp đồng đảng ở Hang dơi để bàn cách chạy.

— Thế còn xã Diêm ?

— Anh ấy vẫn lần lút ở trong bọn chúng nó, không bị nghi ngờ gì cả !

— Thế thì thực trời giúp ta ! Thời ông già xuống trại mà nghỉ ngơi.

— Anh ấy vẫn tôi sẽ thăm với quan trọng thường cho.

— Cảm ơn nàng.

Quay lại phía Tông, Nhan nói :

— Anh Tông, ta đi thôi chứ ?

— Vâng.

Hai người cùng hai vó sĩ ra đi, khi giới chỉ đến có súng lục và gươm.

Cả bốn ngựa vào thẳng trong rừng, cứ trông về phía Hang dơi mà tiến.

Được cùng Nhan đi bắt giặc, Tông lấy làm mừng rằng cái giờ phục thù của chàng đã gần tới.

Nhưng nếu chàng nhìn kỹ vào lòng chàng, Tông không khỏi lấy làm buồn.

Sự trái ngược ấy kể lạ mà không lạ.

Lạ vì sao ?

Chỉ vì chàng nghĩ rằng những sự phiêu lưu nguy hiểm của chàng trong ít lâu nay để chàng gần nàng Nhan bao nhiêu thì sau khi giông tố đã qua, nàng Nhan biết đâu chàng sẽ xa chàng bởi nhiều sự cách biệt khác.

Lúc bấy giờ, hai người kỵ ông còn là một đôi anh hùng đuổi theo một mục đích chung nữa.

Lúc ấy, Nhan sẽ lại là có gái nhà quan cao quý.

Còn chàng, chàng sẽ là một kẻ vô danh sống âm thầm trong một thế giới khác với cái thế giới của người mà chàng yêu quý đến hết cả tâm hồn.

Tông thở dài và lầm bầm :

— Ước gì đôi ta cứ là những ngày nguy hiểm vừa qua !

Nhan hồng hời :

— Anh Tông anh nghĩ gì thế ? Tông quay đi chỗ khác để giấu hai giọt nước mắt muốn trào ra.

Chàng chối một cách vụng về :

— Không, tôi có nghĩ gì đâu !

VIII

Hai chục tên cướp, lưng đeo dao, tay cầm súng ngồi xếp thành hai hàng trên mặt đất trong Hang dơi đã lóit sáng bằng cổ rúc.

Mặt tên nào cũng đều có vẻ dữ tợn nanh ác.

Chúng là những kẻ sống cả cuộc đời đầy tội ác, đầy máu. Và chúng còn sẵn sàng để cử phạm thêm tội ác mỗi mồi, trừ lúc nào lắt hơi thở thì mới thôi.

Tất cả hai chục tên lú ấy đều hướng cả vào ăm Vĩnh.

Chúng lắng nghe nhời ông chủ tướng của chúng, ông chủ tướng mà chúng sợ hơn hết thầy mọi hình phạt trên thế gian.

Là vị ăm Vĩnh không những dữ tợn hơn hùm, v. còn ranh ma như một con cáo già nữa.

Tay thế, không bao giờ bọn chúng thấy vẻ lo lắng hiện rõ trên mặt ăm Vĩnh như lần này.

Y ngồi lặng im một lúc lâu rồi mới nói :

— Hôm nay, chúng ta hội họp ở đây một lần sau cùng nữa. Chúng ta sẽ uống với nhau một bữa rượu cuối cùng trước khi đem nhau đi xử khác.

Câu nói ấy có một hiệu lực kể cũng lạ.

Nó gọi ra trong lòng bọn hung ác kia một cái gì như một nhớ tiếc nào nung.

Một tên nói :

— Thưa ông bảo, nếu có thể, ta cứ ở đây là hơn.

Ấm Vĩnh lắc đầu :

— Không thể được !

Cả bọn nhao nhao hỏi :

— Bầm làm sao mà không được a ?

— Chúng ta có một kẻ thù ghê gớm lắm !

— Nhân Nhan ?

— Ủi

— Ông báo sợ gì Jứa con gái ấy ?

— Đừng khinh nó là con gái. Nhan là một tay mưu trí siêu quần. Đến ngay những bậc tài giỏi cũng vì tất đã hơn được.

— Thế tất cả bọn ta hiệp

lực lại mà giết nó đi.

— Vô ích!

Bọn cướp tỏ ý ngạc nhiên.

Ấm Vĩnh nói:

— Phải, vô ích! Là vì ta có giết được nó thì số huyết của ta cũng đã lộ rồi. Chỉ bằng tránh đi nơi khác là hơn. Ta không nên vì một sự tức khí mà lúc đó hồng cả việc lớn. Ta hãy lánh đi nơi khác rồi sau sẽ liệu...

Ngừng một lát, ấm Vĩnh bỗng nắm tay trọn mắt:

— Ta chỉ tiếc một điều là thằng Tông nó đã trốn thoát được mà thôi! Ta thất cơ, để cho Ngun nó đánh lừa sống người của nó vào đây mà cứu Tông đi mất. Ta thì sẽ giết chết thằng ấy!

— Xem ý thì Ngun nó tha thiết Tông lắm!

Câu nói của một tên thủ hạ làm cho ấm Vĩnh cảm thấy đau buồn đến long tự ái.

Y nói:

— Chính thế! Là vì Ngun nó yêu thằng Tông. Hai đứa mà say nhau lắm. Nưng chúng nó dám khinh nhơn ta thì rồi chúng nó phải chết về tay ta.

— Không ngờ được hai đứa ấy thoai danh của đảng Gấu già của gi nữa!

— Chính thế!

— Thiên hạ sẽ coi thường ta. Những nhơn ta nói ra sẽ không được kính sợ nữa!

— Phải rồi!

— Vậy ông bảo cần giết ngay hai đứa đi.

— Ta đã tính sẵn mưu kế đều vào đây cả rồi. Trước hết, ta hãy đem số huyết sang Ba-hề để...

— Rồi sau?

— Sau ta sẽ làm cho chúng nó chết một cách đau đớn vì ta. Để làm việc ấy, ta chỉ cần một mình Cao Đôn giúp ta là đủ.

— Ông bảo sẽ còn ở lại vùng này sao?

— Phải? Ta chưa phục thù được, ta còn đau đớn và hổ thẹn đến không làm được việc gì khác.

Ba tên quân hầu bưng thớt rượu đến.

Bọn cướp bắt đầu ăn uống.

Chúng trông có vẻ hân học lạ.

Giả ngay lúc bấy giờ mà chúng bắt được Ngun và Tông thì có lẽ chúng đến nhai xương, uống máu hai người.

Thì cũng càng lúc ấy, hai người đương tình mưu đồ bắt chúng.

Từ nay, trong đám lau sậy ở hai bên cửa Hang dơi, nếu ai chú ý nhìn sẽ thấy các ngọn lá thỉnh thoảng lại rung động thoảng qua. Th thoảng qua nhưng mà rất khác thường.

Có một lúc, một bóng người nhỏ lén, mặt nhìn về phía cửa hang rồi nói:

— Không biết chúng nó bàn nhau những gì mà tiếng vọng nghe ồm ồm lên thế chả biết?

— Nặng chắc chắn rồi chứ?

— Chắc.

— Chỉ sợ mưu kế tiết lộ thì hỏng cả.

— Cũng còn trông ở sự may rủi xem ra làm sao.

— Tôi tin là thành công.

— Bấy giờ mà đến cả bọn về, ông Châu Phong lắm trông thấy mặt con chắc là xấu hổ lắm!

— Cái ấy đã hẳn... Nhưng mà im...

Tông nín bặt.

Hai người lẳng tai nghe...

Từ trong hang những tiếng ồn ào càng dội lên, hình như có một cuộc đấu khàn kịch liệt lắm.

Nhưng không phải.

Bọn cướp chỉ say, rượu nên cười nói tự do không nghĩ ngờ gì nữa.

Ấm Vĩnh hét:

— Rượu nữa đây!

Cả bọn nhao nhao:

— Phải, rượu nữa! Cứ uống bữa đi!

— Uống để rửa hận!

Một tên trong bọn quân hầu tiến lên với mấy quả bầu đầy rượu.

Không hiểu vì cái gì động hay là do điều gì mà, nếu ai nhận kỹ, sẽ thấy sắc mặt y xanh tái,

toàn thân y run run.

Y mở nút máy quần áo rút ra bát. Bọn cướp vô ngay lấy uống ừng ực. Ấm Vĩnh cầm lấy quả bầu đưa lên miệng.

Bỗng, hân nhơn mặt và đánh hơi:

— Quái!

Hân nhìn mọi người một lượt, đoán lại nói:

— Quái!... Các người có thấy gì lạ không?

Bọn cướp đã say mèm, liền cười mà rằng:

— Không, chẳng có gì lạ hết! Mũi men là như vậy đấy.

Ấm Vĩnh gật đầu:

— Có lẽ!

Rồi, cũng đã say mèm, hân dốc bầu xuống...

Tên lính hầu vừa rồi xám mặt lại.

Nhưng, hân đã được yên lòng.

Một lát sau, cả bọn Gấu già đều bị thuốc mê làm cho bất tỉnh nhân sự. Chúng gục vào nhau, có đứa cười lên sáng sủa, có đứa nói, lầm nhảm, cũng có đứa há miệng thở như thế.

Tên quân hầu vội vàng lón ngay ra ngoài cửa hang.

Hắn để hai ngón tay lên miệng huyết máy tiếng y như tiếng điều hầu huyết gió.

Tức thì, từ đám lau sậy ban này Tông, Ngun và hai lực sĩ nhẩy ra.

Cả năm người cùng xông vào hang, tay cầm kiếm sáng loáng.

Thoạt tiên, Tông trói ngay ấm Vĩnh lại. Trong khi ấy hai võ sĩ và xã Diêm trói bọn cướp liền lại với nhau như một xâu xích.

Công việc tưởng nguy hiểm lắm mà hóa ra dễ như một trò đùa.

Ngun nói:

— Anh Tông để tôi coi chừng nó. Còn tất cả thủ tục soát rương hàng xem.

Tông vâng lời.

Sau một lúc khám xét lâu, họ đem ra được vô số là nhựa, súng

lực và dao găm.

Ngun lắc đầu:

— Cái kho khí giới này mà còn thì thiên hạ không biết còn bị hại về chúng nó như thế nào! Phen này thì thực là cụt đầu!

Nàng truyền lệnh giải tù về châu Đèo hoa.

Đám đông ca khúc khải hoàn.

Bọn cướp bị mấy võ sĩ đánh cho đau nên dần dần tỉnh cả.

Họ về tới dinh giữa khi quan Đồn, và hai quan Châu đương cùng uống rượu vui vẻ.

Thoạt thấy con, quan Châu Phong-lâm tái mặt:

Ngại dốt cộc rượu liền:

— Cái gì thế này? sao lại thế này?

Quan Châu Đèo-hoa nói:

— À, đây là bọn cướp mà con gái tôi vừa bắt được.

Quan Châu Phong-lâm đỏ mặt:

— Cướp? con tôi mà ăn cướp?

— Xin ngài bớt giận, hãy nghe rồi sẽ biết rõ sự thực.

Quay lại, quan Châu Đèo-hoa bảo Ngun:

— Con kể đầu Juoi các quan nghe. Quan Đồn nghe rõ tiếng ta lắm!

Ngun tiến lên chào mọi người rồi nói:

— Đây là bọn cướp mà người ta vẫn gọi là đảng Gấu già. Chúng nó đã tàn hại nhân dân vùng này, chúng nó đã làm nhọc lòng các quan chức. Hơn thế nữa, chúng nó đã giết viên đề lại.

Chương văn Phò, lại bắt cóc con ông ta là Lương-thanh Tông và toàn giết nốt.

Bao nhiêu tội ác của chúng nó bấy lâu, tôi đều đã biết được cả trên-hòm nay chúng nó mới bị sa lưới pháp luật như thế này.

Quan châu Phong-lâm đứng phát dậy:

— Các người là thật! Các người vô cớ cho con ta. Các người phải có chứng cứ mới được chứ!

Nàng Ngun vẫn điềm nhiên và nói tiếp:

— Xin ngài bớt giận. Tôi biết rằng trước một cảnh như cảnh này, tâm lòng cha mẹ nào mà

không đau đớn phần nào. Có khi còn không tin sự thực chính mắt mình trông thấy nữa. Nhưng mà tội trạng của ấm Vĩnh đã sờ sờ ra đấy không thể nào chối cãi được nữa. Ngài hồi tưởng tôi có chứng cứ hân

“hồi không? Có chứ! Nếu không có đủ chứng cứ, khi nào chúng tôi dám ca gan buộc tội và bắt

trời một ông bảo như ấm Vĩnh. Ngài muốn được một chứng cứ chắc chắn hơn hết, xin ngài

hỏi ngay ấm Vĩnh xem thì rõ.

Quan Châu Phong-lâm quay lại nhìn con:

— Thế nào, thằng kia?

— Vĩnh cúi đầu, thảng kìa?

— Nhận khich:

— Cậu là người ngang tàng, khi khai xưa nay, vậy các việc cậu làm, cậu hãy nhận cả đi xem

nào. Chả nhẽ cậu lại nhát gan?

Vĩnh ngừng phát đầu dậy, quát mồm nhìn nàng Ngun mà rằng:

— Có không phải nói khịch. Ta sợ đi cái mặt xuống, chẳng

phải ta có sợ gì. Chẳng qua rước một người cha đau lòng, ta bị xúc động là thôi.

— Thế nghĩa là cậu nhận đã có làm các điều mà tôi vừa nói?

Vĩnh không đáp.

Y ngơ ngẩn nhìn cha:

— Thưa thầy, con xin lỗi thầy vì con đã làm phiền lòng cho thầy...

Ông bố gầm lên:

— Thế ra mày nhận có làm kẻ cướp à?

Vĩnh cúi đầu:

— Vâng.

Quan Châu Đèo-hoa nói với quan Đồn:

— Phạm nhân đã thú tội, xin quân lớn làm chứng cho như thế.

— Được.

Quan Châu Phong-lâm đứng phát lên:

— Vĩnh, mày là một đứa nghịch tử! Tao không ngờ nhà tao vô phúc đã sinh ra mày. Tao mệt mỏi nào còn trông thấy ai nữa.

Thấy người cha khổ sở ấy đau lòng quá, viên đề gọi lính:

— Đội cơ đầu, hãy đem Vĩnh xuống dưới trại.

Không ngờ đây lại là một nhát dao đâm vào tim quan châu Phong-lâm.

Ông ta gầm lên:

— Không! Không cần phải giết. Không cần phải làm tù nó! Vĩnh ơi, mày giết tao!

Dứt lời, một phát súng lay rồi hai phát... ba phát...

Ấm Vĩnh ngã... ông châu Đèo-hoa ngã... ông châu Phoi già lao đảo và, trước khi viên đề giết được kịp súng, ông ta đã lăn kềnh ra đất!

Người ta kinh hoàng, ngừng ta hồi rồi... Nhưng hiện lệnh gọi lên. Những tiếng kêu vỡ òa...

Mọi cảm tượng hỗn loạn và mê hồn...

Nàng Ngun vừa còng cha dậy vừa gọi...

Tông cũng lại gần.

— Anh Tông, anh đi em đem quan vào sắp và gọi thầy thuốc, mau lên.

Hai người khiêng nạn nhún vào sắp.

Ngun nói:

— Bấy giờ anh đi đón thầy thuốc cho tôi...

Quan Châu-lý bấy giờ tay ra hiệu bảo thôi.

Ngài còn vậy Ngun và Tông lại gần.

Cả hai cúi xuống nghe xem ngài nói gì.

Quan Châu thều thào nói:

— Thầy bị thương nặng lắm... chết mất. Vậy, thầy dặn các con

nhé: các con... hãy trở nên một đời vợ chồng sung sướng... ấy là ý nguyện cuối cùng của thầy!

Nói xong, ngài giẫy mạnh một cái, máu trào ra hai góc mép

rồi, sau một cái nhún tỏ ra đau đớn lắm, quan Châu tắt thở...

Hết

LAN KHAI

KY SAU:

Bắt đầu đăng BÁO THỦ VỢ: một chuyện dài của NHƯ-LAN

35